

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Vũ Ngọc Mai
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Đồng Thị Nga

HẢI PHÒNG – 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ
PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI TTC**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Vũ Ngọc Mai
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Đồng Thị Nga**

HẢI PHÒNG – 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vũ Ngọc Mai

Mã SV:1412401313

Lớp: QT1805K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định
kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần vận tải và
thương mại TTC.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

(về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Các văn bản của nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Số liệu về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC.
- Hệ thống sổ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC, sử dụng số liệu năm 2017.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC
- Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà TTC - Số 630 đường Lê Thánh Tông - phường Đông Hải - quận Hải An – thành phố Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Đồng Thị Nga

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 13 tháng 08 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 03 tháng 11 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Vũ Ngọc Mai

ThS. Đồng Thị Nga

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGUYỄN Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Đông Thị Nga**

Đơn vị công tác: **Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng**

Họ và tên sinh viên: **Vũ Ngọc Mai** Chuyên ngành: **Kế toán – Kiểm toán**

Đề tài tốt nghiệp: **Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC.**

Nội dung hướng dẫn: **Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC.**

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

Cần cù, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu cho bài viết và có tinh thần học hỏi
Luôn viết và nộp bài theo đúng tiến độ quy định.

Luôn chủ động và nghiêm túc trong công tác nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Chương 1: Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán. Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được tương đối chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, có số liệu minh họa cụ thể. Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải

pháp hoàn thiện phù hợp với tình hình thực tế tại công ty và có tính khả thi cao.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đông Thị Nga

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	3
1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:	3
1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu:.....	5
1.3.Nguyên tắc kế toán doanh thu:	6
1.4.Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:.....	7
1.5. Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2016/TT-BTC:	7
1.5.1 Tổ chức kế toán doanh thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	7
1.5.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	7
1.5.1.2 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính	10
1.5.1.3 Kế toán thu nhập khác	12
1.5.2.Kế toán chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	14
1.5.2.1.Kế toán giá vốn hàng bán	14
1.5.2.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính	19
1.5.2.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh	21
1.5.2.4 .Kế toán chi phí khác	23
1.5.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	25
1.6 Các hình thức kế toán trong doanh nghiệp	29
1.6.1 Hình thức kế toán nhật ký chung	29
1.6.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái.....	30
1.6.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	31
1.6.4.Hình thức kế toán trên máy vi tính	32
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI TTC	33
2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC.....	33
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC.	33

2.1.2. Những thuận lợi và khó khăn của Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC	34
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC	34
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC	36
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC	38
2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC.....	38
2.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán tại công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC.	43
2.2.3. Nội dung kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC.....	48
2.2.4. Kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC:	53
2.2.5. Kế toán thu nhập khác.	59
2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC	66
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI TTC.....	77
3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC.	77
3.1.1 Ưu điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC:	77
3.1.2. Hạn chế trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC:	78
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.....	78
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.	78
3.4. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC	79

3.4.1. Kiến nghị 1: Áp dụng chính sách chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán.....	79
3.4.2 Kiến nghị 2: Kiến nghị về theo dõi chi tiết doanh thu.	82
3.4.3 Kiến nghị 3: Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán.	88
3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC.	91
3.5.1. Về phía Nhà nước.....	91
3.5.2. Về phía doanh nghiệp.....	91
KẾT LUẬN	92
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	93

1. Tính cấp thiết của đề tài.

Trong bất kỳ quốc gia nào, ở các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế...kế toán bao giờ cũng có vị trí đặc biệt quan trọng. Công tác kế toán ở các doanh nghiệp Việt Nam là bộ phận không thể thiếu ở tất cả các đơn vị tổ chức. Kế toán là công việc ghi chép, thu nhận, xử lý và cung cấp các thông tin về tình hình hoạt động tài chính của một tổ chức, một doanh nghiệp, một cơ quan nhà nước, một cơ sở kinh doanh tư nhân... Đây là một bộ phận đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực quản lý kinh tế. Kế toán vừa mang tính khoa học, vừa mang tính nghệ thuật, nó phát huy tác dụng nhờ một công cụ sắc bén, có hiệu lực phục vụ yêu cầu quản lý kinh doanh hiện nay.

Nhận thấy tầm quan trọng của việc xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp, được sự chấp thuận của Ban giám đốc Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC cùng sự hướng dẫn của Thạc sĩ Đồng Thị Nga, em xin chọn đề tài nghiên cứu “**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC**” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài.

- Hệ thống hóa lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Mô tả thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài.

- Đối tượng nghiên cứu: Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.
- Phạm vi nghiên cứu: Tại Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC năm 2017.

4. Phương pháp nghiên cứu.

- Các phương pháp kế toán.
- Phương pháp thống kê và so sánh.
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

5. Kết cấu của khóa luận.

Kết cấu của khóa luận ngoài phần mở đầu và kết luận, gồm 03 chương nội dung:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC.

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, đặc biệt là sự hướng dẫn tận tình của giáo viên hướng dẫn ThS.Đông Thị Nga. Đồng thời em xin cảm ơn sự giúp đỡ của Ban lãnh đạo và nhân viên phòng Kế toán công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC đã tạo điều kiện để em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:

***Bán hàng:**

Theo quan niệm cổ điển:”Bán hàng là hoạt động thực hiện sự trao đổi sản phẩm hay dịch vụ của người bán chuyển cho người mua để được nhận lại từ người mua tiền, vật phẩm hoặc giá trị trao đổi đã thỏa thuận”

Theo một số quan điểm hiện đại phổ biến thì khái niệm bán hàng được định nghĩa như sau.

- Bán hàng là nền tảng trong kinh doanh đó là sự gặp gỡ của người bán và người mua ở những nơi khác nhau giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu nếu cuộc gặp gỡ thành công trong cuộc đàm phán về việc trao đổi sản phẩm.
- Bán hàng là quá trình liên hệ với khách hàng tiềm năng tìm hiểu nhu cầu khách hàng, trình bày và chứng minh sản phẩm, đàm phán mua bán, giao hàng và thanh toán.
- Bán hàng là sự phục vụ, giúp đỡ khách hàng nhằm cung cấp cho khách hàng những thứ mà họ muốn.

***Sản phẩm tiêu thụ:**

Tiêu thụ sản phẩm là giai đoạn cuối cùng của quá trình sản xuất kinh doanh, là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Tiêu thụ sản phẩm là thực hiện mục đích của sản xuất hàng hóa, là đưa sản phẩm từ nơi sản xuất tới nơi tiêu dùng. Nó là khâu lưu thông hàng hóa, là cầu nối trung gian giữa một bên là sản xuất và phân phối và một bên là tiêu dùng.

***Doanh thu:**

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn mực số 14 của Doanh thu và Thu nhập khác ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định như sau:

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Doanh thu chỉ bao gồm tổng giá trị của các lợi ích kinh tế doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được, các khoản thu hộ bên thứ ba không phải là nguồn lợi ích kinh tế, không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp sẽ không được coi là doanh thu. Các khoản vốn góp của cổ đông hoặc chủ sở hữu làm tăng vốn chủ sở hữu nhưng không là doanh thu.

***Doanh thu thuần:**

Doanh thu thuần là khoản doanh thu bán hàng sau khi đã trừ các khoản giảm trừ doanh thu như chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính Doanh thu thuần (=) doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (-) các khoản giảm trừ doanh thu.

***Thời điểm ghi nhận doanh thu:**

Thời điểm ghi nhận doanh thu là thời điểm người mua thanh toán hay chấp nhận thanh toán về số lượng hàng hóa hay dịch vụ người bán.

***Các hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:**

Các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

- *Hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Hoạt động sản xuất kinh doanh là hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của các ngành sản xuất kinh doanh chính và sản xuất kinh doanh phụ.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (lãi hay lỗ về tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ) là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp. Trong báo cáo kết quả kinh doanh chỉ tiêu này được gọi là “Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh”.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán – Chi phí bán hàng – Chi phí quản lý doanh nghiệp.

- *Hoạt động khác và kết quả hoạt động khác:*

Hoạt động khác là hoạt động diễn ra không thường xuyên, không dự tính trước hoặc có dự tính nhưng ít có khả năng thực hiện, hoạt động

khác như thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, thu tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, thu được khoản nợ khó đòi đã xóa sổ...

Kết quả hoạt động khác là số chênh lệch giữa thu nhập thuần khác với chi phí khác.

Kết quả hoạt động khác = Thu nhập thuần từ hoạt động khác – Chi phí từ hoạt động khác.

1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu:

Doanh thu được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện ghi nhận doanh thu theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 “Doanh thu và thu nhập khác” ban hành và công bố theo QĐ số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng bộ tài chính.

***Doanh thu bán hàng:** Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

(b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(d) Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

*** Doanh thu cung cấp dịch vụ:** Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

(c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng Cân đối kế toán;

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

* **Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia:** Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- (a) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- (b) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

* **Thu nhập khác:** Thu nhập khác quy định trong chuẩn mực này bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm:

- Thu về thanh lý TSCĐ, nhượng bán TSCĐ
- Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng;
- Thu tiền bảo hiểm được bồi thường;
- Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước;
- Khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập;
- Thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại;
- Các khoản thu khác.

1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu:

- Doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và sản phẩm hàng hóa bán ra thuộc diện chịu VAT thì doanh thu là giá không bao gồm VAT.
- Doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu là giá bao gồm cả VAT.
- Với hàng hóa thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu thì doanh thu là giá bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế xuất khẩu.
- Với doanh nghiệp bán hàng theo hình thức trả chậm, trả góp thì doanh thu là giá tiền một lần từ đầu(nhưng trả làm nhiều kì), không bao gồm tiền lãi trả chậm, trả góp. Lãi trả chậm, trả góp hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hàng kỳ.
- Với những doanh nghiệp nhận gia công hàng hóa vật tư, thì doanh thu là số tiền gia công thực tế được hưởng không bao gồm giá trị vật tư hàng hóa nhận về gia công chế biến nay xuất trở lại.
- Với doanh nghiệp làm đại lý thì doanh thu là số tiền hoa hồng thực tế được hưởng, không bao gồm số tiền thu được từ bán hàng.
- Doanh nghiệp cho thuê tài sản có nhận trước tiền thuê cho nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm tài chính được xác định bằng tổng số tiền nhận trước chia cho số năm trả trước.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Đối với sản phẩm hàng hóa đã xác định là tiêu thụ trong kỳ nhưng bị khách hàng trả lại hay yêu cầu giảm giá do người bán vi phạm các điều khoản trong hợp đồng hoặc khi người mua mua với số lượng lớn được hưởng chiết khấu, kế toán sẽ theo dõi chi tiết trên TK 5211, 5212, 5213.
- Các trường hợp không được hạch toán vào TK511:
 - +Nợ khó đòi đã xử lý nay đòi được.
 - +Các khoản nợ không có người đòi.
 - +Các khoản thu nhập khác như phạm vi hợp đồng.

1.4.Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

- Nhiệm vụ của kế toán doanh thu: ghi chép, phản ánh, hạch toán chính xác doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ nhằm xác định đúng kết quả kinh doanh.
- Nhiệm vụ của kế toán chi phí: ghi chép, phản ánh, hạch toán chính xác chi phí phát sinh trong kỳ cho từng đối tượng chịu chi phí của hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ nhằm xác định đúng kết quả kinh doanh.
- Nhiệm vụ của kế toán xác định kết quả kinh doanh: ghi chép, phản ánh chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tính toán, kết chuyển chính xác doanh thu thuần, chi phí nhằm xác định kết quả kinh doanh đúng.

1.5. Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2016/TT-BTC:

1.5.1 Tổ chức kế toán doanh thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.5.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

❖ Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu phải được ghi nhận vào thời điểm phát sinh, không phân biệt đã thu tiền hay chưa thu tiền.
- Phù hợp: Khi ghi nhận doanh thu phải ghi nhận một khoản chi phí phù hợp.
- Thận trọng: Doanh thu và thu nhập chỉ được ghi nhận khi có bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được lợi ích kinh tế.

❖ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT (mẫu 01 – GTKT), hóa đơn bán hàng (mẫu 02 – GTTT)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, Giấy báo có của ngân hàng)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02 – VT)
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ *Tài khoản sử dụng*

Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau:

- Bán hàng: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và bán bất động sản đầu tư.

- Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thoả thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động.

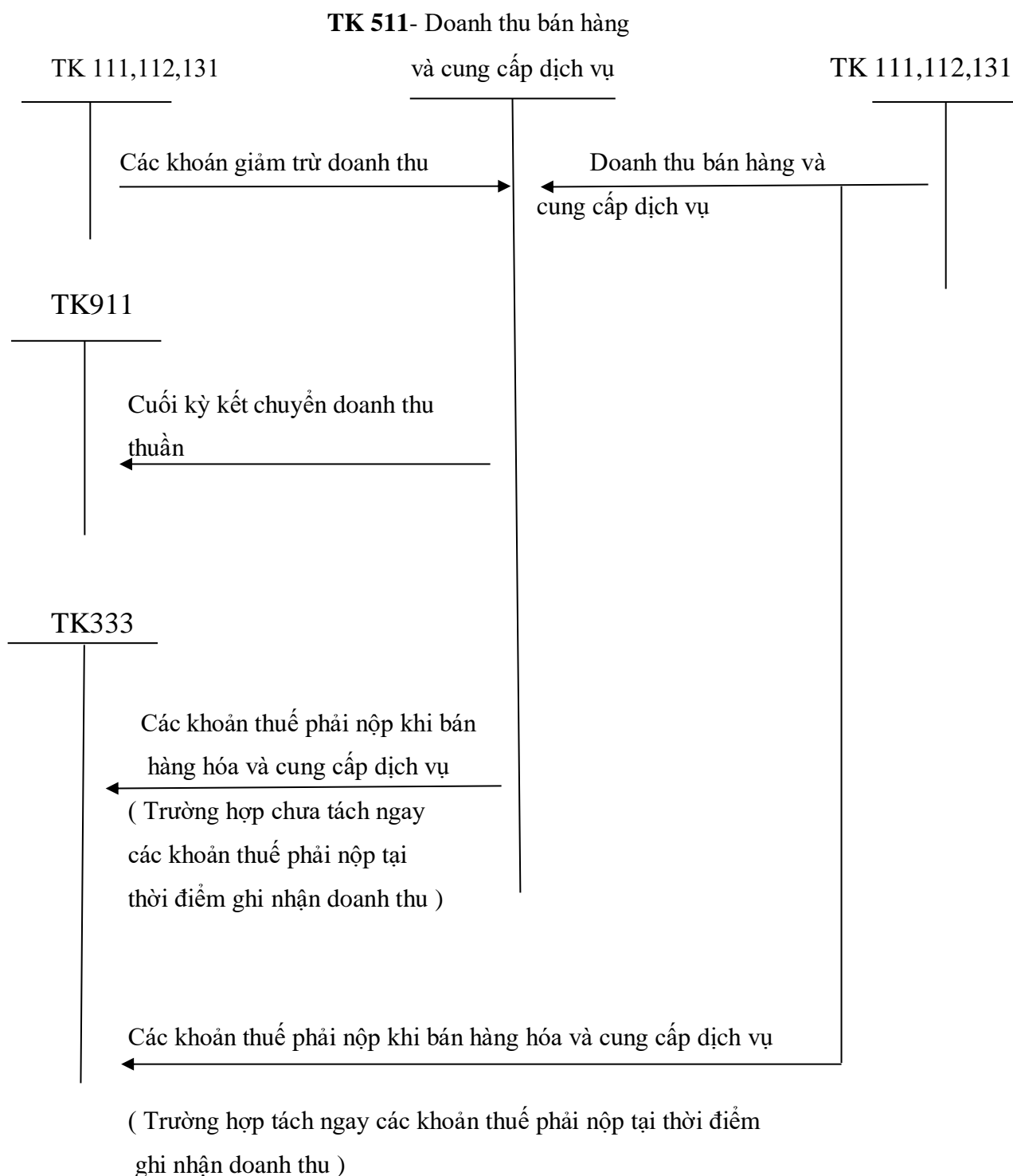
Các TK cấp 2:

- TK 5111: Doanh thu bán hàng hoá
- TK 5112: Doanh thu bán các thành phẩm
- TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ
- TK 5118: Doanh thu khác

❖ *Kết cấu của tài khoản 511:*

Nợ	TK 511	Có
-Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT); - Các khoản giảm trừ doanh thu; - Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".		- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

Tài khoản 511 không có số dư đầu và cuối kỳ.



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

1.5.1.2 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

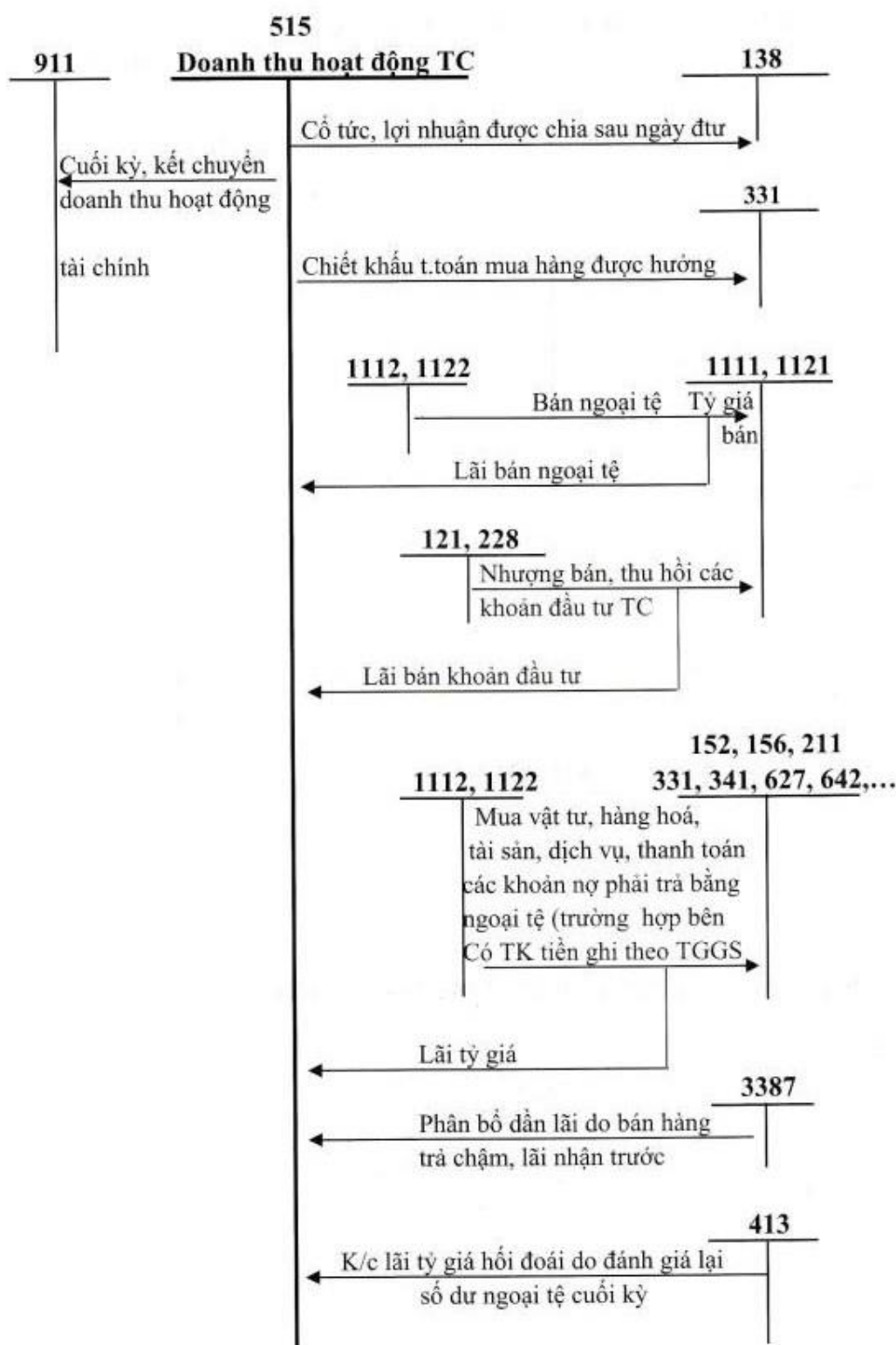
Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

❖ Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none">- Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp (nếu có).- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.		<ul style="list-style-type: none">- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia.- Chiết khấu thanh toán được hưởng.- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh.- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ.- Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh.- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính.- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 515 không có số dư đầu và cuối kỳ.



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

1.5.1.3 Kế toán thu nhập khác

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu
- Phiếu kế toán
- Biên bản bàn giao, thanh lý TSCĐ
- Các giấy tờ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng**

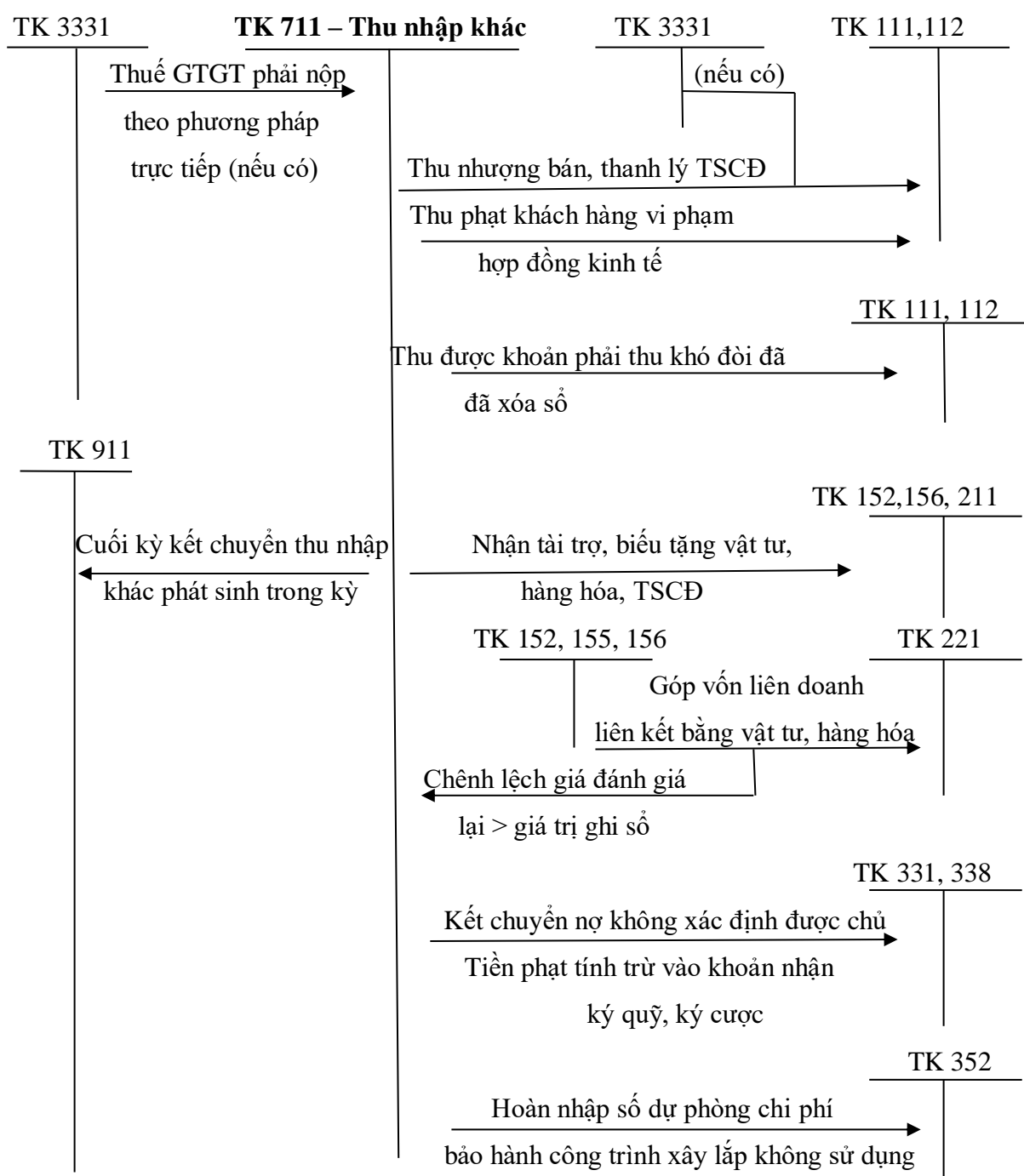
TK 711 – Thu nhập khác: Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

❖ **Kết cấu tài khoản 711**

Nợ	TK 711	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế giá trị gia tăng phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp; - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ. - Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ. - Thu tiền được do khách hàng vi phạm hợp đồng; Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ. - Các khoản thuế được NSNN hoàn lại; Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức cá nhân tặng cho doanh nghiệp. - Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót. 	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.

❖ *Sơ đồ hạch Toán*



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác

1.5.2. Kế toán chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.5.2.1. Kế toán giá vốn hàng bán

Các phương pháp xác định giá vốn hàng bán

Để tính giá trị hàng hóa xuất kho, kế toán có thể áp dụng một trong ba phương pháp tính giá trị hàng xuất kho theo quy định trong “Chuẩn mực kế toán Hàng tồn kho”.

- Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)
- Phương pháp thực tế đích danh
- Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập hoặc cuối kỳ

✓ **Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)**

Theo phương pháp này kế toán giả định lượng hàng nhập trước sẽ được xuất trước. Xuất hết số nhập trước mới đến số nhập sau. Giá thực tế của hàng nhập trước sẽ được dùng là giá để tính giá thực tế hàng xuất trước. Như vậy, giá trị hàng tồn cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số hàng nhập kho thuộc lần cuối cùng hoặc gần cuối kỳ.

✓ **Phương pháp thực tế đích danh**

Theo phương pháp này, giá của từng loại hàng sẽ được giữ nguyên từ khi nhập kho cho đến lúc xuất ra (trừ trường hợp điều chỉnh). Khi xuất kho loại hàng nào thì tính theo giá thực tế đích danh của loại hàng đó.

✓ **Phương pháp bình quân gia quyền**

Trị giá hàng xuất kho = Số lượng hàng xuất kho x Đơn giá bình quân

- *Bình quân gia quyền cả kỳ:*

$$\text{Đơn giá BQ cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá TT tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá TT nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn ĐK} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

- *Bình quân gia quyền liên hoàn:*

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập}_i = \frac{\text{Trị giá thực tế HTK sau lần nhập}_i}{\text{Lượng thực tế HTK sau lần nhập}_i}$$

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT (mẫu 01 – GTKT)
- Hóa đơn bán hàng (mẫu 02 – GTTT)
- Phiếu xuất (mẫu 02 – VT)
- Các chứng từ khác có liên quan

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

❖ *Tài khoản kế toán sử dụng*

Tài khoản 632– Giá vốn hàng bán

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ.

- **Kết cấu tài khoản 632:**

➤ *Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:*

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none">- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ.- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.- Chi phí xây dựng tự chế tạo TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành.- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.		<ul style="list-style-type: none">- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911:" Xác định kết quả kinh doanh".- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

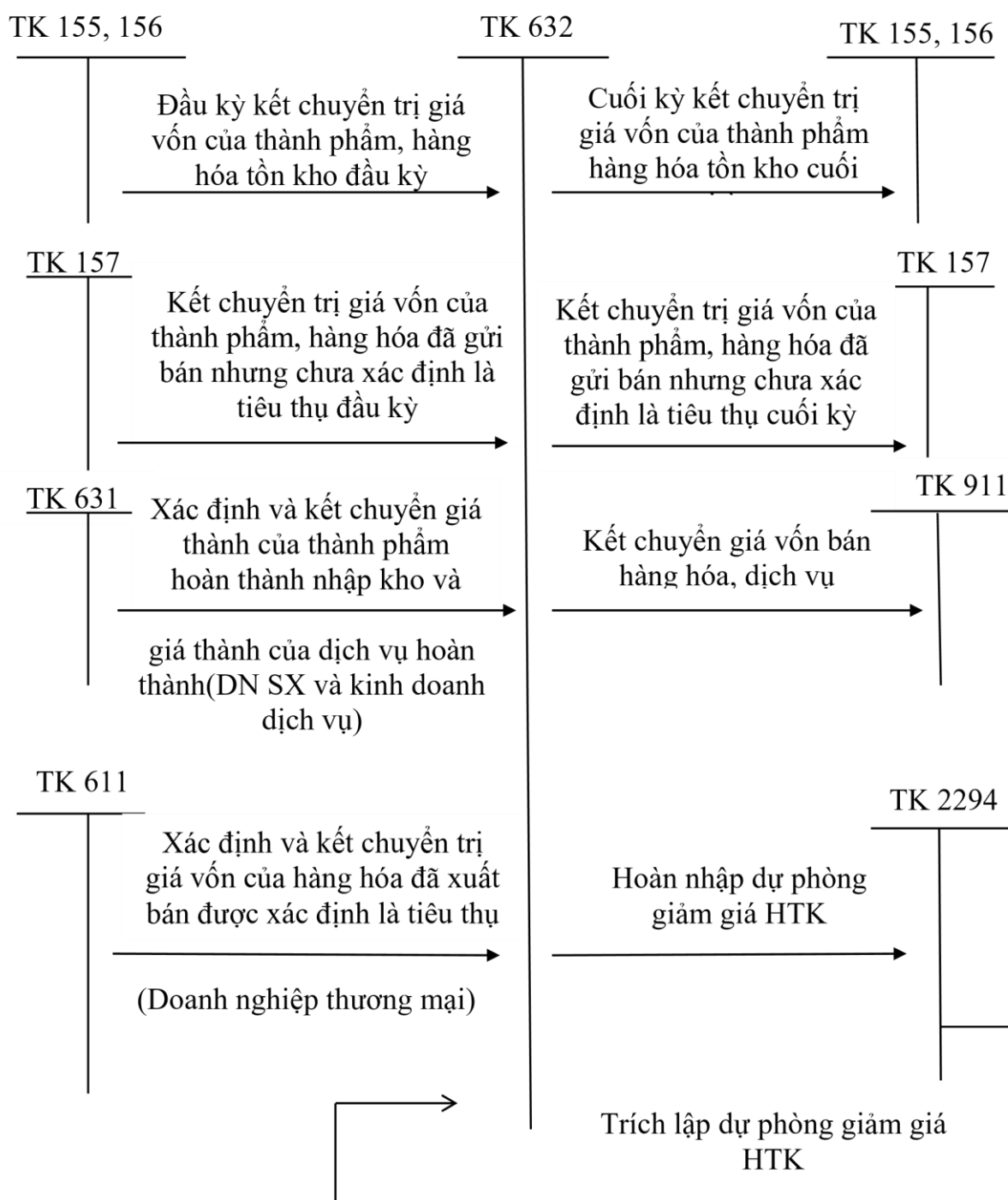
KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

➤ *Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:*

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none">- Kết chuyển trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ;- Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất trong kỳ;- Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành;- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.		<ul style="list-style-type: none">- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa tiêu thụ;- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ;- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính;- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”;- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

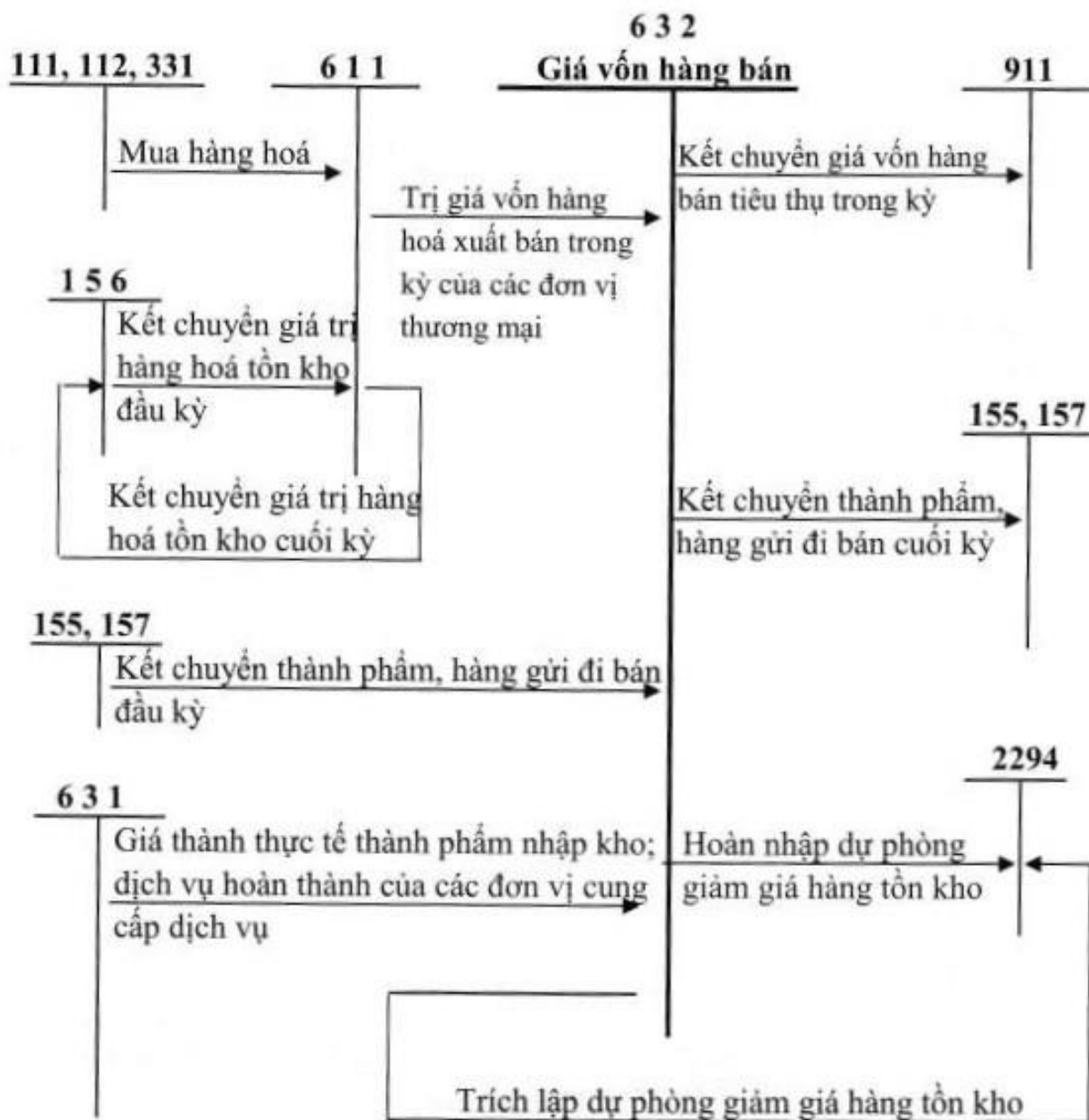
Tài khoản 632 không có số dư đầu và cuối kỳ.

Sơ đồ hạch toán:



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán

(Theo phương pháp kê khai thường xuyên)



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán

(Theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán
- Giấy báo có

❖ **Tài khoản sử dụng**

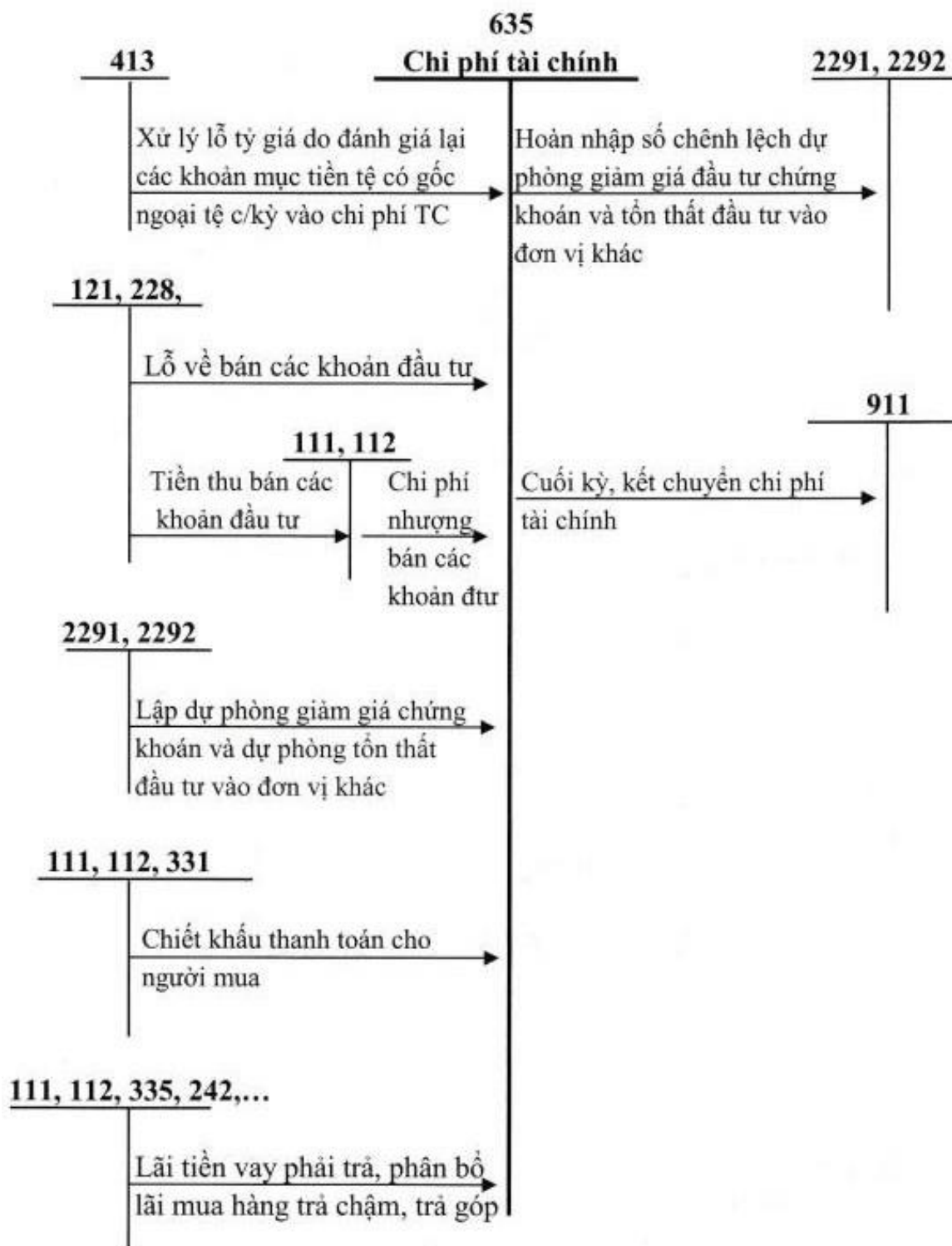
Tài khoản 635 – Chi phí tài chính

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính.

❖ **Kết cấu của tài khoản 635:**

Nợ	TK635	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi do thuê tài sản; - Chiết khấu thanh toán cho người mua; - Lỗ khi bán ngoại tệ; - Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; - Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh; - Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh; - Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán; - Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính; - Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán; - Cuối kỳ kế toán kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ. 	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán chi phí tài chính

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội (mẫu số 11 – LĐTL)
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (mẫu số 06 – TSCĐ)
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ (mẫu số 07 – VT)
- Hóa đơn GTGT (mẫu số 01 GTKT3/001)
- Phiếu chi (mẫu số 02 – TT)
- Phiếu kế toán
- Giấy báo nợ tiền gửi ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản kế toán sử dụng**

TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Các tài khoản cấp 2:

TK 6421 – Chi phí bán hàng

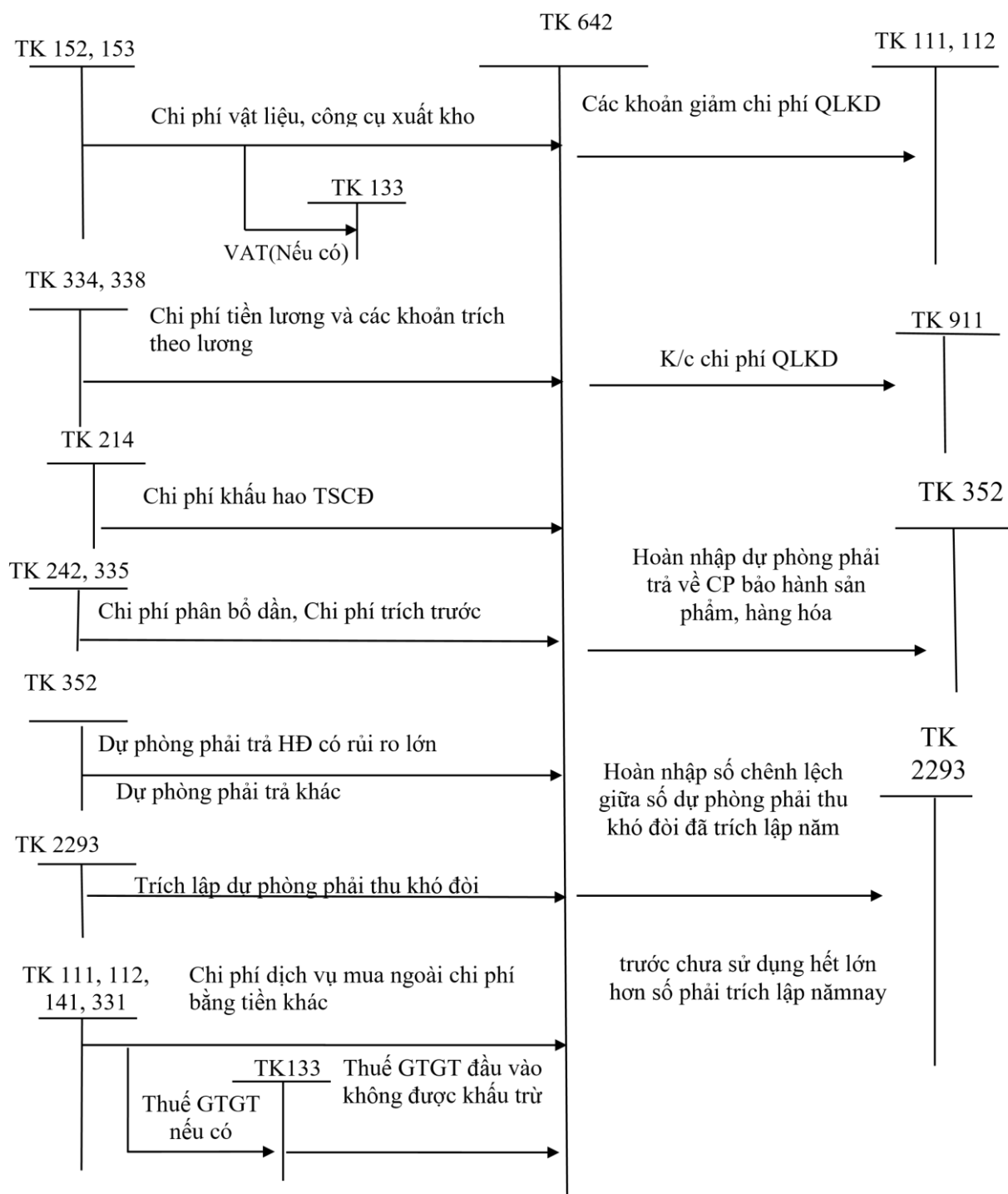
TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

❖ **Kết cấu của tài khoản 642:**

Nợ	TK 642	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ; - Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết); 		<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh; - Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết); - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

Tài khoản 642 không có số dư đầu và cuối kỳ.

❖ Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán

❖ **Tài khoản sử dụng****Tài khoản 811 – Chi phí khác**

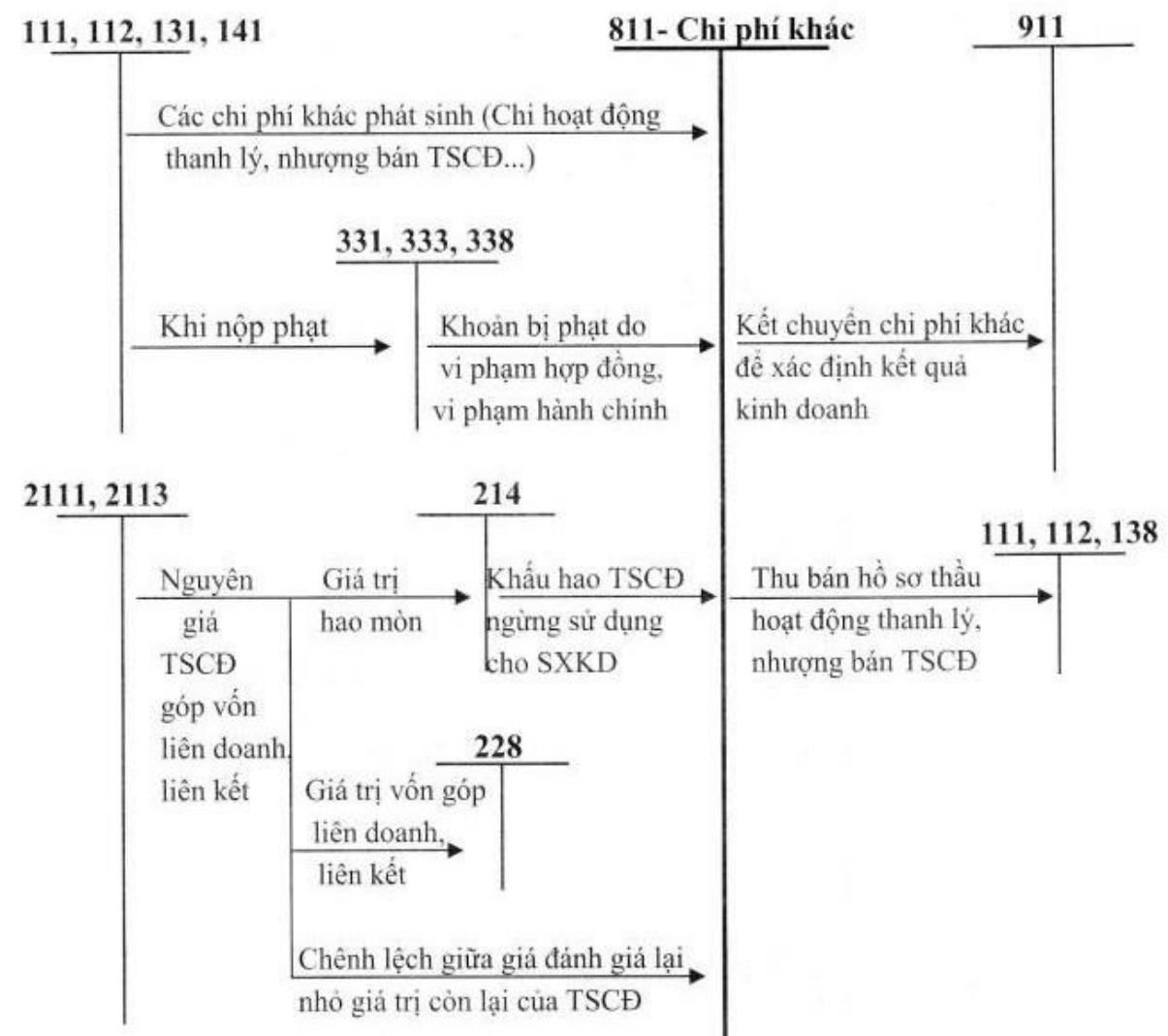
Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các nghiệp vụ riêng biệt với những hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

❖ **Kết cấu tài khoản 811:**

Nợ	TK 811	Có
- Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ.	- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí khác phát sinh trong kỳ sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.	
Σ Số phát sinh Nợ		Σ Số phát sinh Có

Tài khoản 811 không có số dư đầu và cuối kỳ.

❖ *Sơ đồ hạch toán*



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán chi phí khác

1.5.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối

➤ **Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh**

❖ **Kết cấu của tài khoản 911**

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán; - Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác; - Chi phí quản lý kinh doanh; - Kết chuyển lãi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ; - Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thu nhập doanh nghiệp; - Kết chuyển lỗ. 	
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

Tài khoản 911 không có số dư đầu và cuối kỳ.

➤ **Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

❖ *Kết cấu của tài khoản 821:*

Nợ	TK 821	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm; - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm; - Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước; - Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

Tài khoản 821 không có số dư đầu và cuối kỳ.

➤ **Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối**

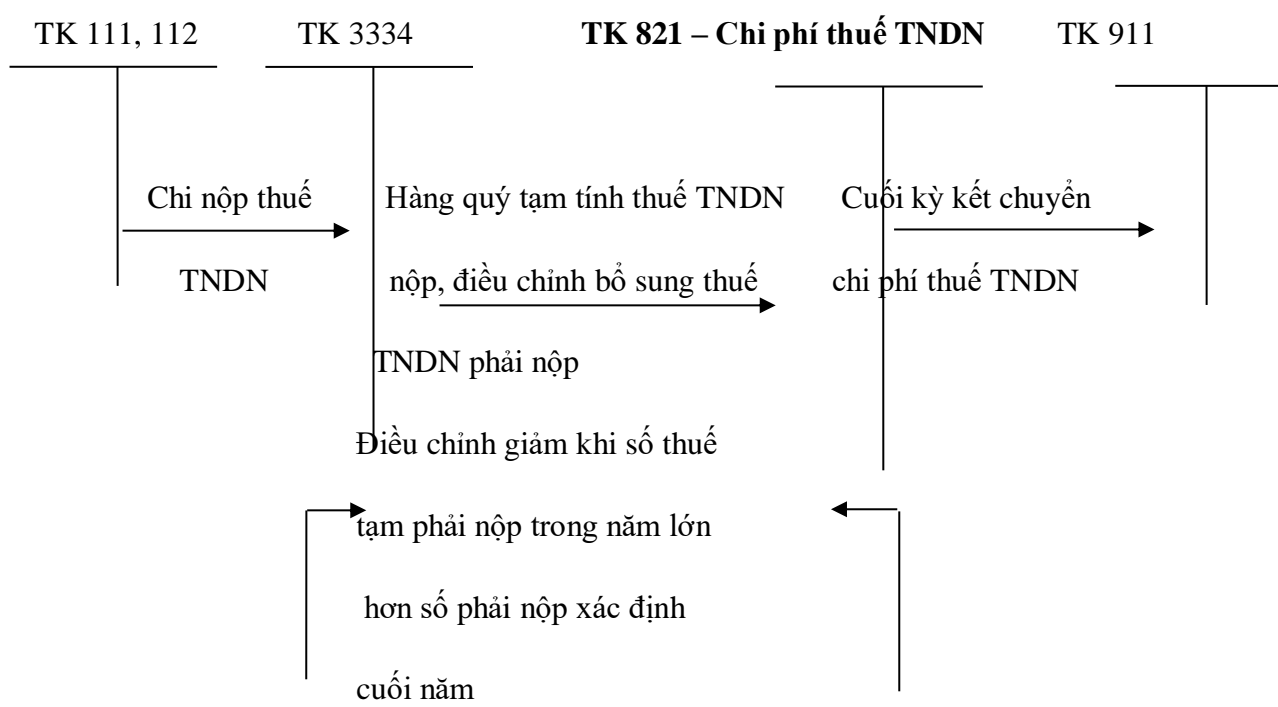
Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 4211 : Lợi nhuận chưa phân phối năm trước.*
- *Tài khoản 4212 : Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.*

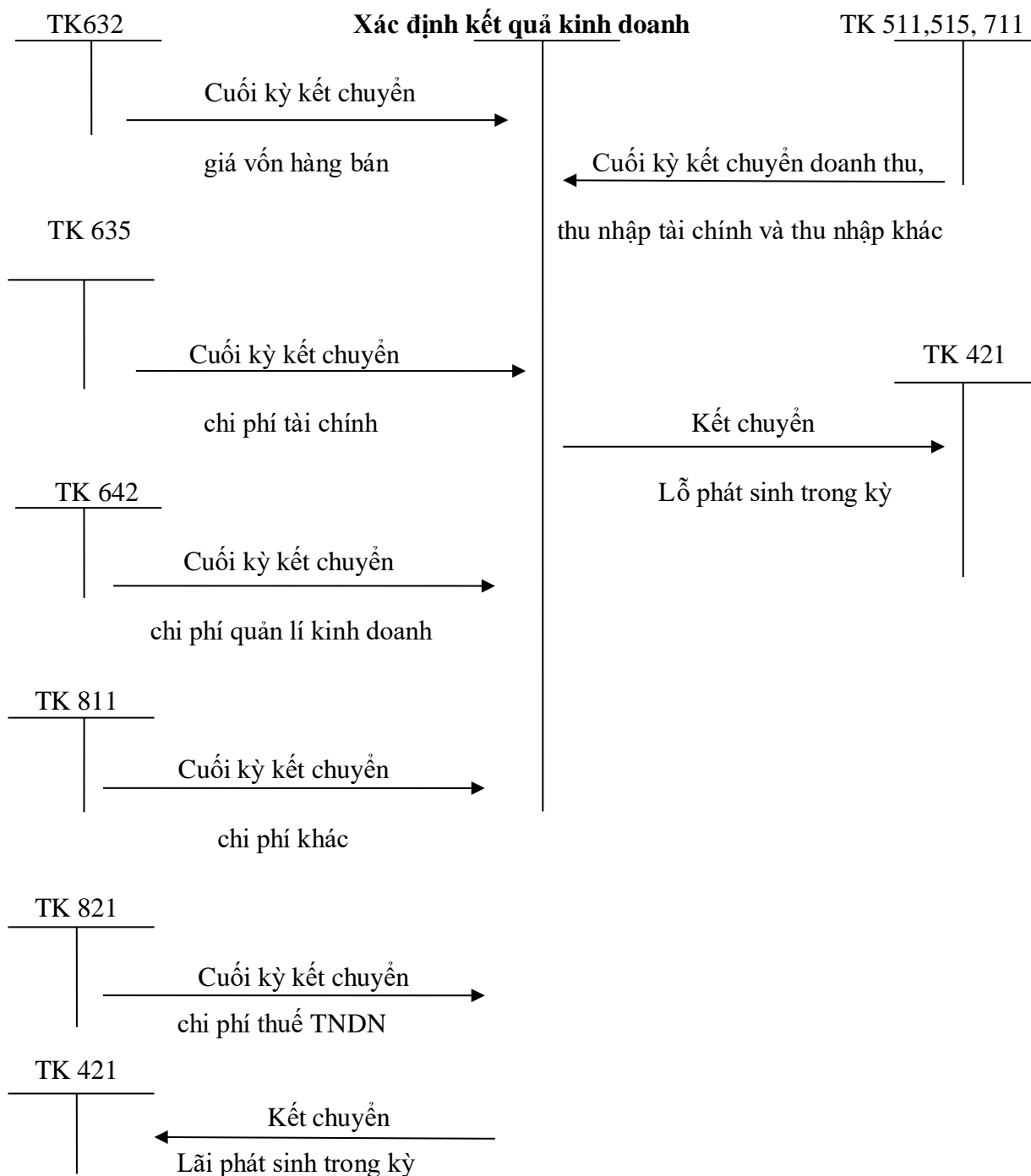
❖ *Kết cấu của tài khoản 421:*

Nợ	TK 421	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; - Trích lập các quỹ của doanh nghiệp; - Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, cho các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh; - Bổ sung nguồn vốn kinh doanh; - Nộp lợi nhuận lên cấp trên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kì; - Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên; - Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh. 	
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có



Sơ đồ 1.9: Sơ đồ hạch toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

TK 911



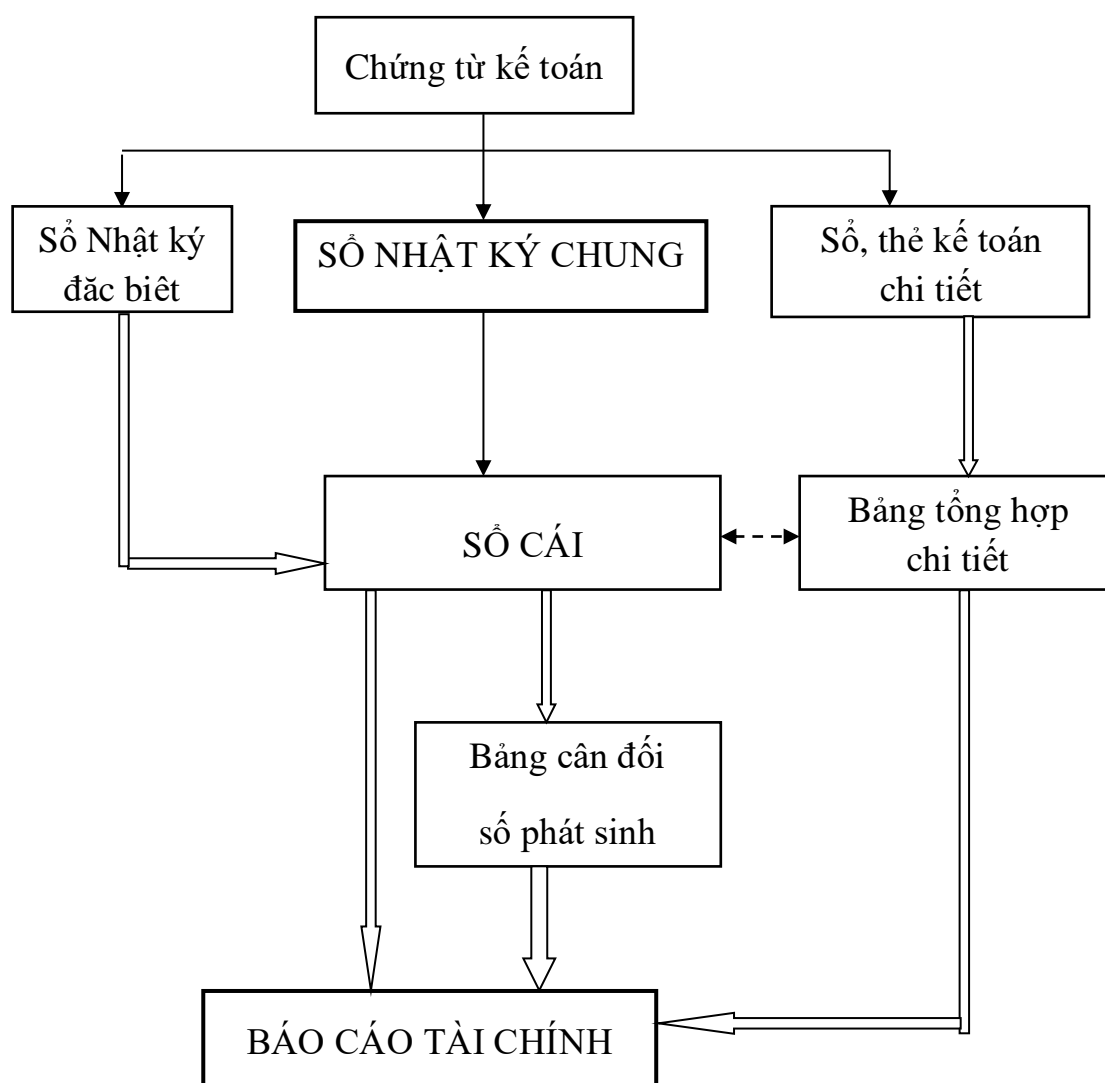
Sơ đồ 1.10: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh

1.6 Các hình thức kế toán trong doanh nghiệp

1.6.1 Hình thức kế toán nhật ký chung

❖ **Đặc điểm:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

❖ **Các loại sổ:** Sổ Nhật ký chung, Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

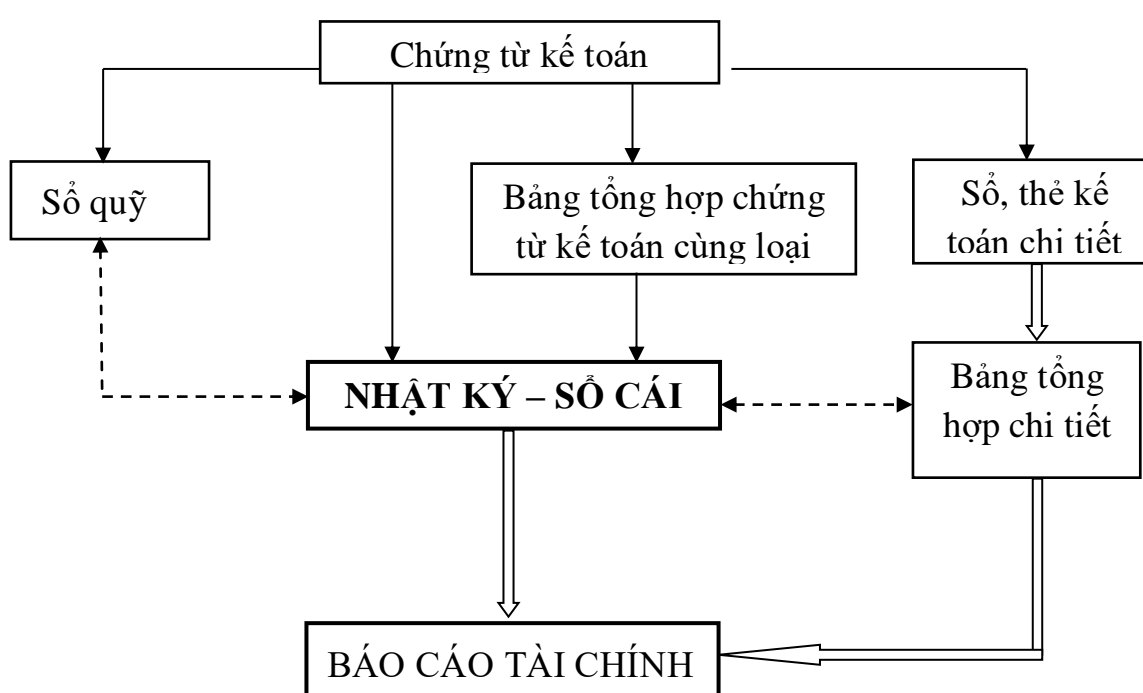
Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇨
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ⇄

1.6.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái

❖ **Đặc điểm:**

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

❖ **Các loại sổ:** Sổ Nhật ký – Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 1.12 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng ⇨
- Đối chiếu, kiểm tra ↔

1.6.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

❖ **Đặc điểm:** Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”.

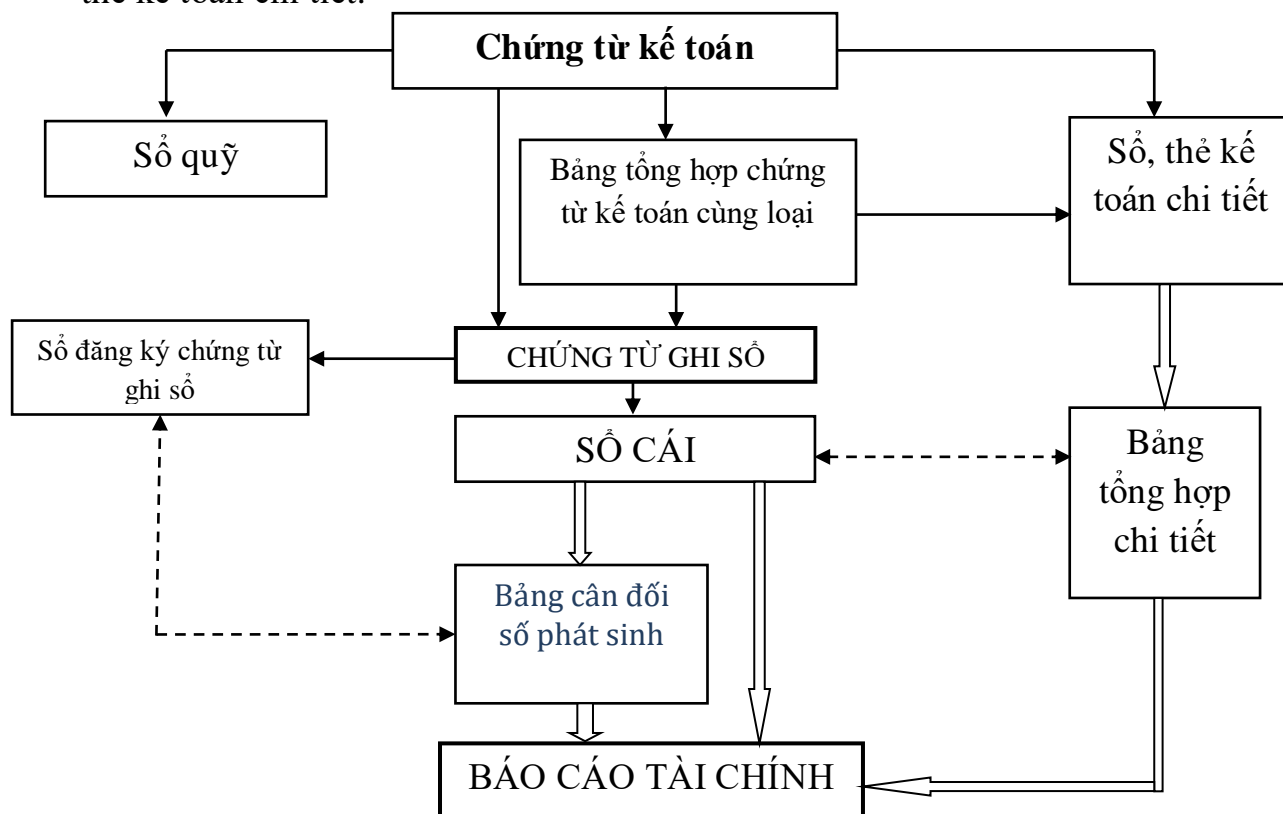
Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

❖ **Các loại sổ:** Chứng từ ghi sổ, Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, Sổ Cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.13 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
Ghi chú:

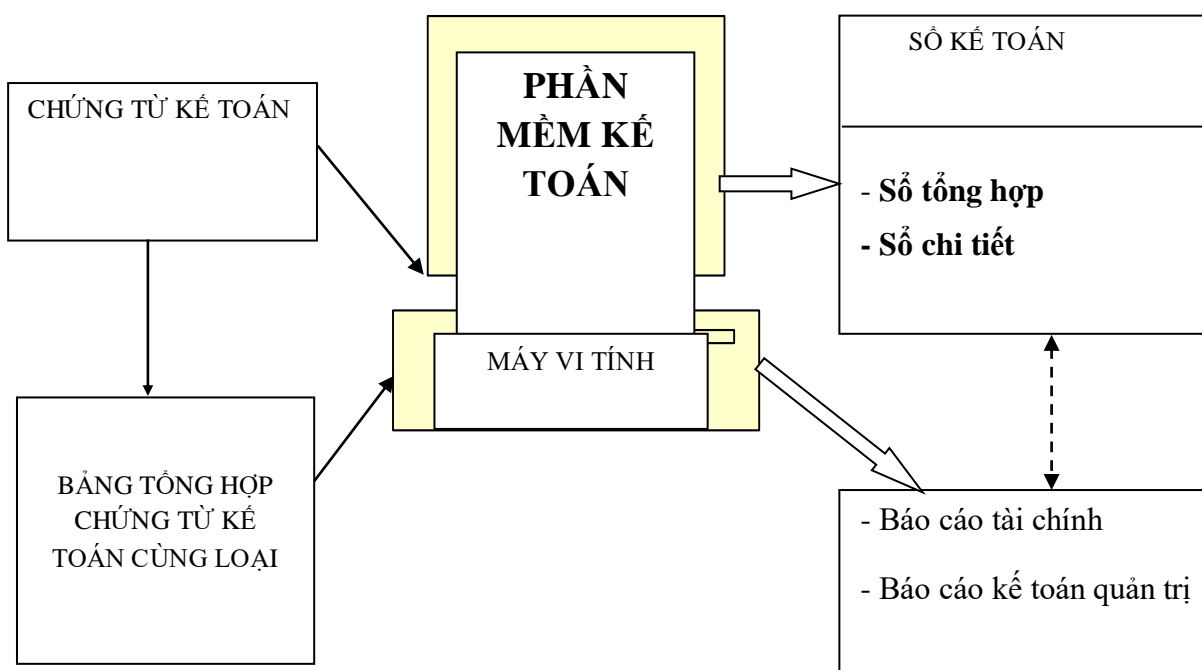
- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng →
- Đối chiếu, kiểm tra ↔

1.6.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

❖ **Đặc điểm:** công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

❖ **Các loại sổ:** Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

❖ **Trình tự ghi sổ kế toán:**



Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy.

Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày →
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm →
- Đối chiếu, kiểm tra ↔

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI TTC

2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC.

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC.

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI TTC

- Tên giao dịch : Trading And Transport Joint Stock Company

- Địa chỉ : Tầng 1 Tòa nhà TTC - Số 630 đường Lê Thánh Tông
phường Đông Hải - quận Hải An – thành phố Hải phòng

- Tel : 0225.3765840

- Mã số thuế : 0200573470

a. Đặc thù và lĩnh vực hoạt động:

- Công ty không chỉ là chủ tàu, quản lý và khai thác tàu mà còn tham gia vào các hoạt động thuê tàu, mua bán tàu..., các hoạt động liên doanh liên kết, vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và vận chuyển hàng hóa giữa các cảng quốc tế.

b. Quá trình phát triển của công ty:

Bắt nguồn từ trung tâm vận tải và kinh doanh dịch vụ tổng hợp - cục dự trữ quốc gia Việt Nam, công ty TTC được thành lập năm 1997. Từ năm 2003, dựa trên cơ sở chuyển đổi, công ty chính thức cổ phần hóa sang công ty cổ phần TTC.

Công ty có tư cách pháp nhân, hoạt động theo luật doanh nghiệp và điều lệ công ty, công ty bao gồm các đơn vị kinh tế hạch toán phụ thuộc có liên quan gắn bó với nhau vì lợi ích kinh tế, tài chính, công nghệ thông tin, đào tạo, nghiên cứu, tiếp thị, hoạt động kinh doanh trong ngành vận tải, dịch vụ, kinh doanh hàng hóa và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Tự hào mang lại dịch vụ tốt nhất cho khách hàng với uy tín lâu năm trong ngành, khách hàng không chỉ trong nước mà mở rộng ra toàn khu vực châu á. Phương châm làm việc của công ty là: “Khách hàng là trên hết” – “Uy tín, chất lượng, an toàn và hiệu quả”.

2.1.2. Những thuận lợi và khó khăn của Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC

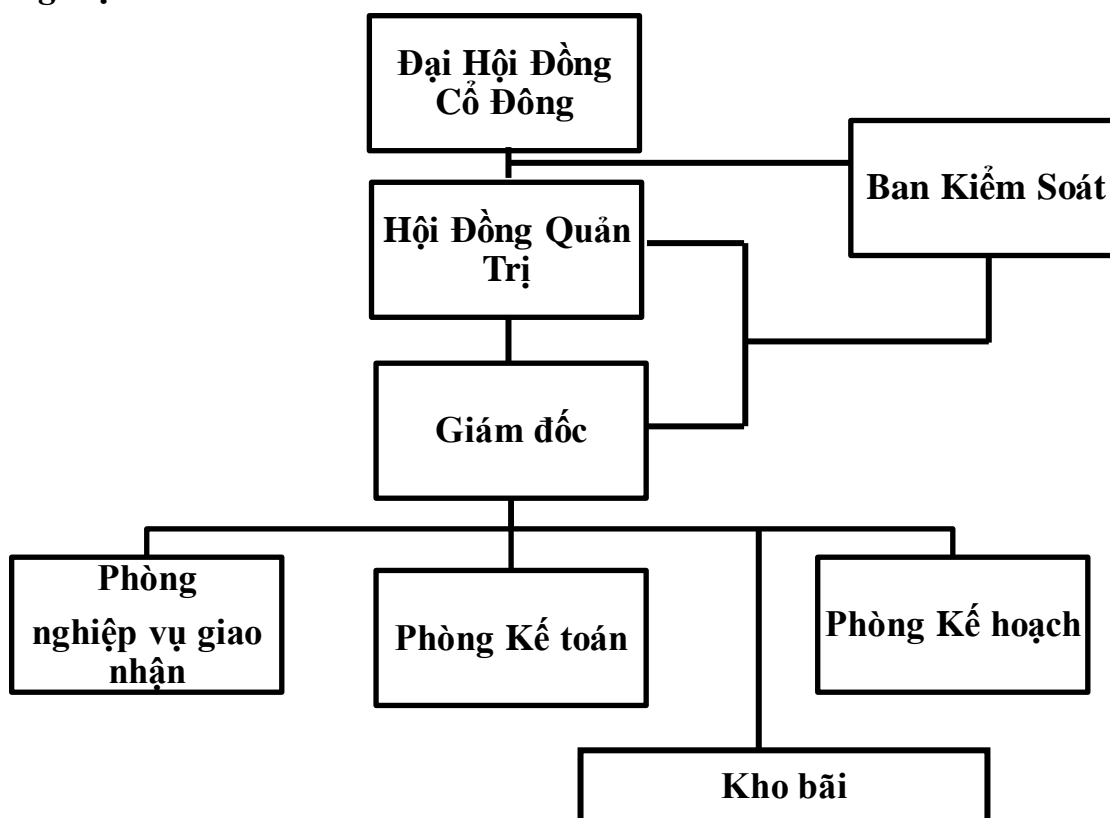
Thuận lợi:

Được hình thành từ năm 1997, trải qua 20 năm phát triển với nhiều biến động của kinh tế thế giới cũng như sự cạnh tranh quyết liệt của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, Công ty luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định qua các năm. Điều này giúp Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức TTC khẳng định được tên tuổi và vị thế của mình trong ngành vận tải ở Việt Nam.

Khó khăn:

Ngành Vận tải – Logistics của Việt Nam cũng phải trải qua một năm với nhiều thách thức. Mặc dù vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng cao nhưng quy mô của ngành chưa xứng với tiềm năng phát triển. Hơn thế nữa, phần lớn thị phần trong nước lại đang thuộc về các doanh nghiệp ngoài. Trong khi đó, các doanh nghiệp Logistics trong nước có quy mô nhỏ lại thiếu sự liên kết hiệu quả với nhau.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC



Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ Phần Vận tải và Thương mại TTC.

- Chức năng, nhiệm vụ chính của các phòng ban trong công ty như sau:

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết (bao gồm cổ đông phổ thông và cổ đông ưu đãi biểu quyết), là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có không ít hơn ba thành viên, không quá mười một thành viên, nếu điều lệ công ty không có quy định khác. Thành viên hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

Ban kiểm soát:

Đối với công ty cổ phần có trên 11 cổ đông là cá nhân hoặc có cổ đông là tổ chức sở hữu trên 50% tổng số cổ phần của công ty phải có ban kiểm soát.

Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên nếu điều lệ công ty không có quy định khác; nhiệm kỳ của ban kiểm soát không quá năm năm; thành viên ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty, trừ trường hợp điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

Giám đốc:

- Là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chung đối với Công ty về các vấn đề như: Công tác quy hoạch, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tổ chức cán bộ,...
- Giám đốc có nhiệm vụ, quyền hạn cao nhất trong Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

Phòng kế toán:

- Thực hiện các hoạt động quản lý nguồn vốn, thực hiện các chế độ chính sách tài chính theo quy định của chế độ. Phân tích, đánh giá tình hình tài

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

chính hiện tại của Công ty, đồng thời cân đối thu chi, lập dự toán trong tương lai các vấn đề tài chính nhằm tham mưu cho Ban Giám đốc đưa ra các quyết định tài chính.

- Kiểm tra việc kiểm kê định kỳ hàng năm để quản lý điều hành và phục vụ các quyết toán tài chính, lập các báo cáo cuối năm phục vụ cho nhu cầu quản lý của Công ty

Phòng kế hoạch:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về việc quản lý, công tác tổ chức nhân sự của Công ty.

- Tham khảo các công văn, giấy tờ theo lệnh của giám đốc, tiếp nhận các công văn giấy tờ từ nơi khác gửi đến, bảo quản các giấy tờ, tài liệu.

- Chịu trách nhiệm tiếp khách và tổ chức Hội nghị trong Công ty.

- Thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, các chế độ quy định về tiền lương, thưởng cho CBCNV, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Tìm hiểu, phân tích các thông tin về thị trường đầu ra, đầu vào, báo cáo giám đốc để có phương hướng, quyết định điều chỉnh những yếu tố có liên quan đến sản phẩm của Công ty.

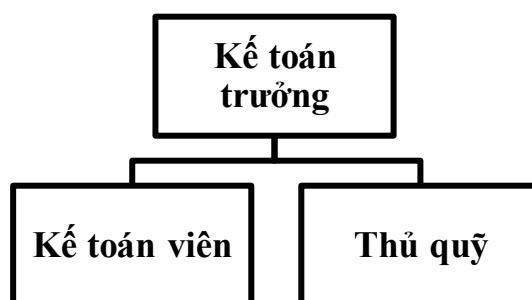
- Chịu trách nhiệm trong việc quảng cáo, tiếp thị sản phẩm. Làm nhiệm vụ tham mưu, giúp cho ban giám đốc trong việc lập kế hoạch kinh doanh, tổ chức công tác tiêu thụ sản phẩm.

Phòng nghiệp vụ giao nhận:

- Có nhiệm vụ làm các thủ tục nhập, xuất hàng hóa đóng gói, cho thuê phương tiện vận tải để vận chuyển theo đúng kế hoạch và thời gian.

Kho bãi: Có nhiệm vụ nhập và xuất hàng đóng gói vận chuyển.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của Công ty

❖ **Chính sách áp dụng tại công ty:**

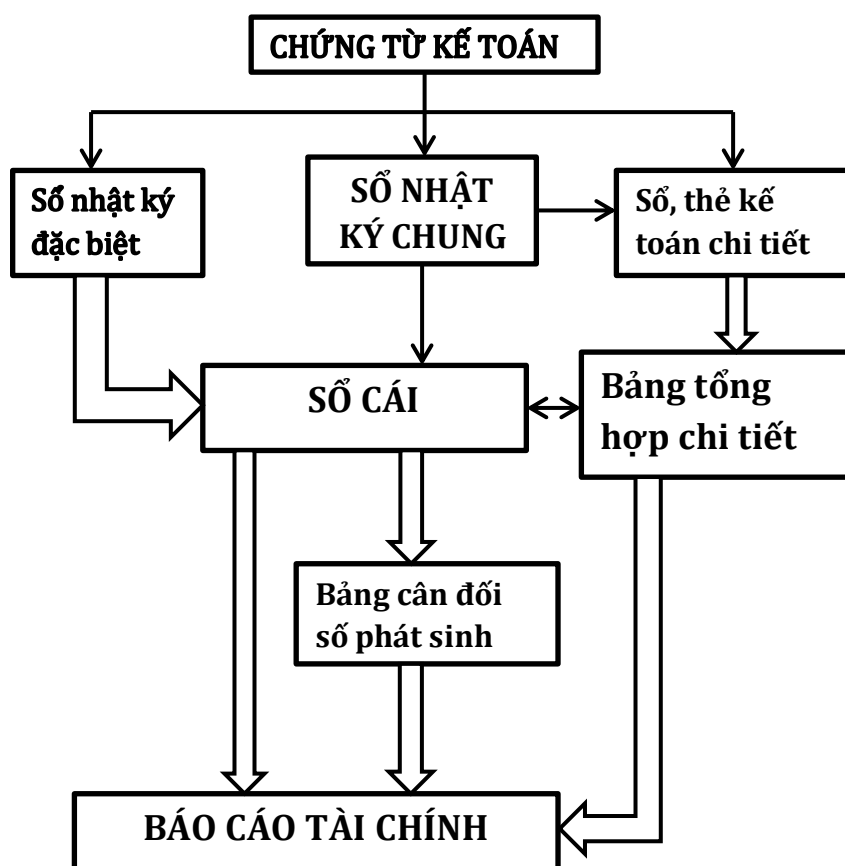
- **Chế độ kế toán áp dụng:** Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài chính ban hành theo thông tư số 133/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

- **Niên độ kế toán:** Bắt đầu từ ngày 01/01, kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.

- **Đơn vị tiền tệ** mà công ty sử dụng trong ghi chép kế toán, báo cáo quyết toán là đồng nội tệ – Đồng Việt Nam (VND).

- **Phương pháp tính thuế GTGT:** Công ty áp dụng phương pháp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- **Công ty áp dụng hình thức kế toán:** theo hình thức nhật ký chung



Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chung

Ghi chú: Ghi hàng ngày
 Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
 Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ←→

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC

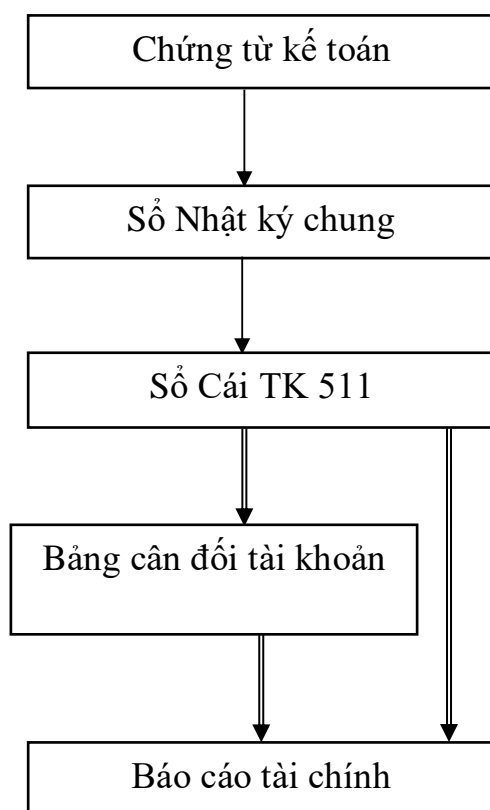
2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC

a) Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu hạch toán
- Các chứng từ khác có liên quan

b) Tài khoản sử dụng

- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- TK 131: Phải thu khách hàng
- TK 111: Tiền mặt
- TK 112: Tiền gửi ngân hàng
- TK 333: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước



Sơ đồ: Trình tự kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ

Ghi chú: Ghi hàng ngày →

Ghi định kỳ ⇨

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Giấy báo có (Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC).

NGÂN HÀNG PHƯƠNG ĐÔNG
(OCB)

Ngày in/Printed date: 12/10/2017
Giao dịch viên/Teller: Maker
Số giao dịch/Trans no: 38

GIẤY BÁO CÓ/CREDIT SLIP
SỐ 38

Ngày/date: 12/10/2017

ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/BENEFICIARY

Tên tài khoản/Customer name: Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC
Tài khoản/Account number: 0118100001403008

Tổng số tiền bằng số/Amount:

673.645.500 VND

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/PAYMENT

Tên tài khoản/ Customer name: Công ty TNHH vận tải biển Tân Việt Phúc
Số tài khoản/Account number:

Số tiền bằng chữ/Amount in words: Sáu trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi năm nghìn năm trăm đồng.

Nội dung/Content: Công ty TNHH vận tải biển Tân Việt Phúc thanh toán tiền cước vận chuyển hàng hóa.

Giao dịch viên
Teller

Kiểm soát
Checker

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.3: Trích sổ Nhật ký chung năm 2017

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC

Địa chỉ: tầng 1 tòa nhà TTC-số 630 đường Lê Thánh Tông-P. Đông Hải,Q.Hải An,TP.Hải Phòng.

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo TT số
133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

NT	Chứng từ		Diễn Giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có

28/08	HĐ GTGT 0000187	28/08	Vận chuyên gạo đóng bao	131	2.541.840.000	
				511		2.541.840.000

12/10	HĐ GTGT 0000188 GBC38	12/10	Vận chuyên đá vôi	112	673.645.500	
				511		612.405.000
				3331		61.240.500

			Cộng phát sinh		593.819.521.853	593.819.521.853

Sổ này cótrang, đánh số từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ:....

Người ghi sổ
(Ký,họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký,họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(Ký,họ tên, đóng dấu)

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.4) kế toán ghi vào sổ cái TK511 (biểu số 2.5) như sau:

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.4: Trích Sổ Cái TK 511

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC

Địa chỉ: tầng 1 tòa nhà TTC-số 630 đường Lê Thánh Tông-P. Đông Hải,Q.Hải An,TP.Hải Phòng.

Mẫu số: S03b – DNN

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm:2017

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>SĐĐK</u>	
.....	
28/08	HĐ GTGT 0000187	28/08	Vận chuyển gạo đóng bao	131		2.541.840.000
.....
12/10	HĐ GTGT 0000188 GBC38	12/10	Vận chuyển đá vôi	112		612.405.000
....
			Cộng SPS		73.448.405.292	73.448.405.292
			<u>SĐCK</u>			

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang số
- Ngày mở sổ:

Người ghi sổ
(Ký,họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký,họ và tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(Ký,họ và tên)

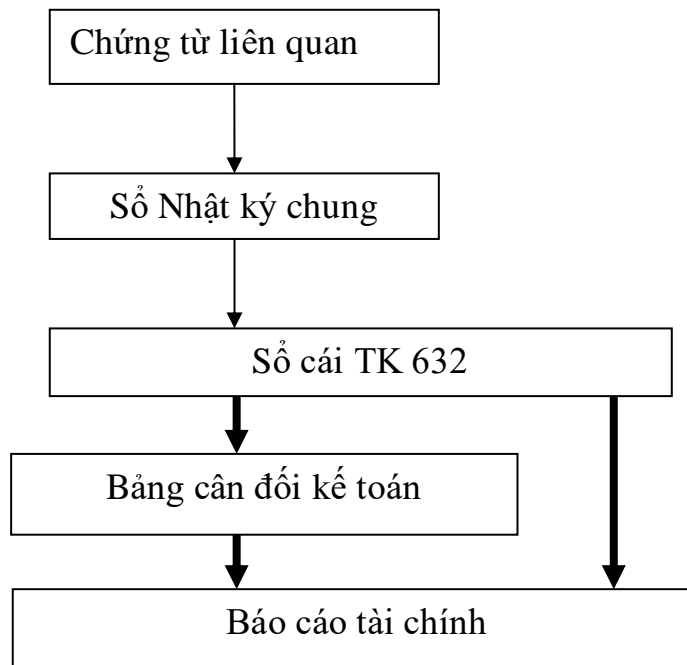
2.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán tại công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC.

a. Chứng từ sử dụng

- Các chứng từ khác có liên quan

b. Sổ kết toán sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 632
- Phiếu kế toán



Chú thích:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi định kỳ \longrightarrow

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Ví dụ minh họa: Ngày 04/01, Thanh toán tiền ắc quy GS N200 tàu Hải Bình 16 cho công ty Tia Sáng, công ty thanh toán bằng tiền mặt số tiền 7.040.000 đồng (HĐ GTGT số 0001176, Phiếu chi 01/0003).

Biểu số 2.5. Hóa đơn GTGT số 0001176

HOÁ ĐƠN			Mẫu số: 01GTKT3/003		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: PL/17P		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Số: 0001176		
Ngày 04 tháng 01 năm 2017					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY TIA SÁNG					
Mã số thuế:					
Địa chỉ: Đại lộ Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, TP.Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 3857 810					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng:.....					
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI TTC					
Số tài khoản:					
Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh Tông, Q.Hải An, TP.Hải Phòng					
Hình thức thanh toán:TM....; Mã số thuế: 0200573470					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	$3 = 1 \times 2$
01	Ắc Quy GS N200	Bình	2	3.200.000	6.400.000
Cộng tiền hàng:					6.400.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		640.000	
Tổng cộng tiền thanh toán					7.040.000
Số tiền viết bằng chữ: Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.6 : Phiếu chi số 01/0003

Đơn vị: Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số

630 Lê Thánh Tông, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

Mẫu số 02 – TT

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC

ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 04 tháng 01 năm 2017

Số: 01/0003

Nợ TK 154: 7.040.000

Có TK 111: 7.040.000

Người nhận tiền: Nguyễn Thanh Hương

Địa chỉ: Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng

Lý do chi: trả tiền hóa đơn 0001176

Số tiền: **7.040.000**

(Viết bằng chữ: **Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng.**)

Ngày 04 tháng 01 năm 2017

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

**Người lập
phiếu**
(Ký, họ tên)

Người nhận tiền
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.7: Trích sổ nhật ký chung (Nguồn: Phòng kế toán công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC).

Đơn vị: Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 đường Lê Thánh Tông, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

NT	Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT					Nợ	Có
	A	B	C	D	E	G	1	2

04/01	PC01/0003	04/01	Thanh toán tiền			154	7.040.000	
			Ấc Quy tàu Hải Bình 16			111		7.040.000

04/01	PC01/0009	04/01	Thanh toán tiền			154	1.930.000	
			mua quạt đứng công nghiệp tàu An Bình 18			111		1.930.000

			Cộng				593.819.521.853	593.819.521.853

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.8: Sổ cái 632 (Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC)

Đơn vị: Cty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC
Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 đường Lê Thánh Tông, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2016

SHTK: 632

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Đơn vị tính: Đồng

NT	Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT					Nợ	Có
	A	B	C	D	E	G	1	2
			<u>SDĐK</u>					

04/01	HĐGTGT 0001176 PC01/0003	04/01	Kết chuyển chi phí sản xuất: ác quy tàu Hải Bình 16			154	7.040.000	

04/01	PC01/0009	04/01	Kết chuyển chi phí sản xuất: quạt đứng công nghiệp tàu An Bình 18			154	1.930.000	

			Cộng SPS				66.569.007.973	66.569.007.973
			<u>SDCK</u>					

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.3. Nội dung kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC.

Chi phí quản lý kinh doanh là các chi phí phát sinh có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung của toàn doanh nghiệp

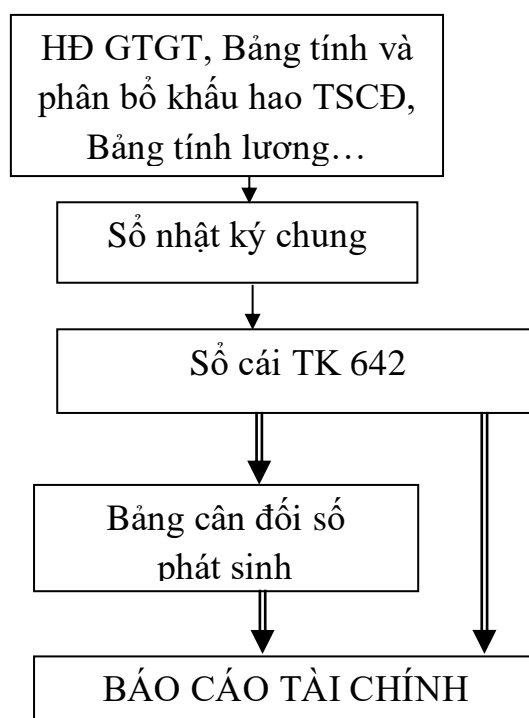
a. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Bảng thanh toán lương
- Phiếu chi, giấy báo nợ của Ngân hàng

b. Tài khoản sử dụng

Công ty sử dụng TK 642 để hạch toán chi phí quản lý kinh doanh. Trong đó sử dụng tài khoản chi tiết của TK 642 là:

- TK 6422 : Chi phí quản lý doanh nghiệp



Ghi chú: \longrightarrow Ghi hàng ngày
 \Longrightarrow Ghi cuối tháng

Sơ đồ : Quy trình ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC.

Ví dụ minh họa: Ngày 05/09 Thanh toán tiền điện thoại trả ngay bằng tiền mặt: 1.830.675 đồng (cả thuế VAT 10%).



Đk: Nợ TK 642: 1.664.250

Nợ TK 133: 166.425

Có TK 111: 1.830.675

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.9 : HĐ số 1754058

 <p>0039189</p>	<p>HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT) TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT)</p>	<p>Mã số: 01GTTK0/001 Ký hiệu(Serial No): AB/17E Số(No): 1570409</p>			
<p>Mã số thuế: 010686973 8 – 05 6</p>  <p>Trung tâm kinh doanh VNPT-Hải Phòng, Chi nhánh Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông Địa chỉ: Số 4 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam Tên khách hàng(Customer's name): Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC Địa chỉ(Address): Số 630 Lê Thánh Tông, Đông Hải 1, Q.Hải An, TP.Hải Phòng Số điện thoại(Tel): 02253765840 Mã số (code): HPG-16-640898(T1012DOH5-405-15) Hình thức thanh toán(Kind of Payment): TM/CK MST: 0200573470</p>					
STT(NO)	DỊCH VỤ SỬ DỤNG(KIND OF SERVICE)	ĐVT(UNIT)	SỐ LƯỢNG(QUANTITY)	ĐƠN GIÁ (PRICE)	THÀNH TIỀN(AMOUNT) VND
1	2	3	4	5	6=4x5
	Kỳ cước tháng: 08/2017 a. Cước dịch vụ Viễn thông b. Cước dịch vụ viễn thông không thuế c. Chiết khấu + Đa dịch vụ d. Khuyến mãi e. Trừ đặt cọc + trích thưởng + nợ cũ				1.664.250 0 0 0
(a+b+c+d) Cộng tiền dịch vụ (Total)(1):					1.664.250
Thuế suất GTGT (V T rate): 10% x(1) =					Tiền thuế GTGT (VAT amount)(2):
(1+2+e) Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total)(1+2):					1.830.675
Số tiền viết bằng chữ (In words): Một triệu , tám trăm ba mươi nghìn , sáu trăm bảy mươi năm đồng.					
Người nộp tiền ký (Signature of payer)			Nhân viên giao dịch ký (Signature of dealing staff)		
					Ngày 05 tháng 09 năm 2017

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.10: Phiếu chi

Đơn vị: Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC	PHIẾU CHI Ngày 05 tháng 09 năm 2017	Mẫu số 02-TT		
Địa chỉ: Phòng 101 Tòa nhà TTC, Số 630 Lê Thánh Tông	Số hiệu: PC12/0001	(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)		
		Nợ 642: 1.664.250 133:166.425 Có 111: 1.830.675		
Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Thu Hương Địa chỉ: Số 4 Lạch Tray, Ngô Quyền, TP.Hải Phòng Lý do chi: Thanh toán cước điện thoại tháng 8 năm 2017(HĐ 1570409) Số tiền: 1.830.675 VND (Viết bằng chữ): Một triệu tám trăm ba mươi nghìn sáu trăm bảy mươi năm đồng Kèm theo:chứng từ gốc				
		<i>Ngày 05 tháng 09 năm 2017</i>		
Người lập phiếu (ký, họ tên)	Người nhận tiền (ký, họ tên)	Thủ quỹ (ký, họ tên)	Kế toán trưởng (ký, họ tên)	Giám đốc (ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Một triệu tám trăm ba mươi nghìn sáu trăm bảy mươi năm đồng				

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT 1570409 (biểu số 2.10) , phiếu chi 12/0001 (biểu số 2.11), Kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (biểu số 2.14)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.11: Trích sổ nhật ký chung (Nguồn : Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC)

Đơn vị: Cty cổ phần vận tải và thương mại TTC.

Địa chỉ: tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh Tông, Q.Hải An, TP.Hải Phòng.

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

NT	Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT					Nợ	Có
	A	B	C	D	E	G	1	2

05/09	HD1570409 PC12/0001	05/09	Thanh toán cước tiền điện thoại tháng 8 năm 2017			642	1.664.250	
						133	166.425	
						111		1.830.675

07/12	HD0000148 PC15/0007	07/12	Thanh toán chi tiếp khách			642	15.721.000	
						133	1.572.100	
						111		17.293.100

			Cộng				593.819.521.853	593.819.521.853

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.12: Sổ cái TK642 (Nguồn : Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC)

Đơn vị: Cty cổ phần vận tải và thương mại TTC
Địa chỉ: tầng 1 tòa nhà TTC số 630 đường
Lê Thánh Tông, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Chi phí quản lý doanh nghiệp

SHTK: 642

Đơn vị tính: Đồng

NT	Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT					Nợ	Có
	B	A	C	D	E	G	1	2

05/09	HĐ1570409	05/09	Thanh toán tiền điện thoại tháng 8/2017			111	1.664.250	

07/12	HĐ0000148	07/12	Thanh toán chi tiếp khách			111	15.721.000	

			Cộng ps				1.884.051.669	1.884.051.669
			<u>SDCK</u>					

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...
Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

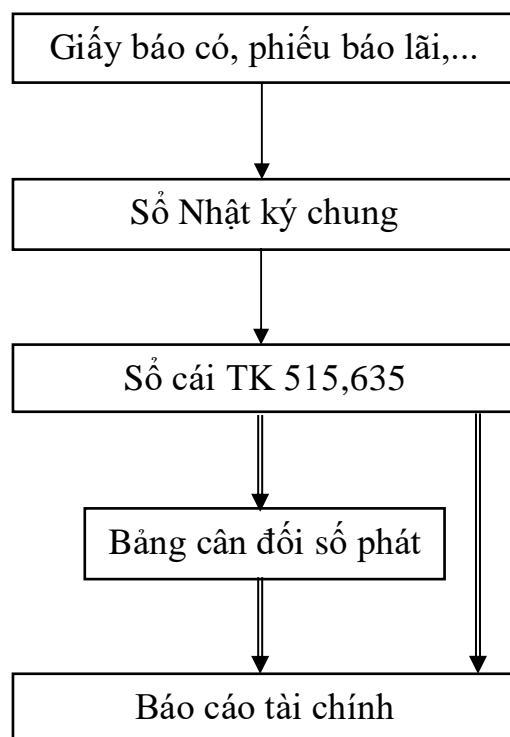
2.2.4. Kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC:

a. Chứng từ sử dụng:

- Các chứng từ khác có liên quan

b. Sổ kế toán sử dụng:

- Sổ cái TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính
- Sổ cái TK 635: Chi phí tài chính



Ghi chú: —————> Ghi hàng ngày

 =====> Ghi cuối tháng

Sơ đồ 2.4: Quy trình ghi sổ doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC

***Ví dụ minh họa:**

Lãi tiền gửi tháng 3 ngân hàng OCB, số tiền 25.890 đồng.

Định khoản : Nợ TK 112: 25.890

 Có TK 515: 25.890

NGÂN HÀNG PHƯƠNG ĐÔNG
(OCB)

Ngày in/Printed date: 25/03/2017
Giao dịch viên/Teller: Maker
Số giao dịch/Trans no: 15

**GIẤY BÁO CÓ/CREDIT SLIP
SỐ 15**

Ngày/date: 25/03/2017

ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/BENEFICIARY

Tên tài khoản/Customer name: Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC
Tài khoản/Account number: 0118100001403008

Tổng số tiền bằng số/Amount:

25.890 VND

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/PAYMENT

Tên tài khoản/ Customer name:

Số tài khoản/Account number:

Số tiền bằng chữ/Amount in words: Hai mươi năm nghìn tám trăm chín mươi đồng.

Nội dung/Content: Nhập lãi tiền gửi tháng 3/2017 vào gốc 0118100001403008 .

Giao dịch viên
Teller

Kiểm soát
Checker

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

❖ **Ví dụ minh họa:** Ngày 04/01/2017, Chi phí lãi tiền vay ngân hàng OCB số tiền: 2.320.500 đồng.

Định khoản: Nợ TK 635: 2.320.500

Có TK 112: 2.320.500

Biểu số 2.14: Giấy báo nợ (Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC)

NGÂN HÀNG PHƯƠNG ĐÔNG (OCB)	Ngày in: 25/01/2017 Giao dịch viên: Teller Số giao dịch: 01
GIẤY BÁO NỢ Số: 01 Ngày 25/01/2017	
Kính gửi: Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC	
Mã số thuế: 0200573470	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi nợ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi nợ:	
Số tiền bằng số: 2.320.500 đồng	
Số tiền bằng chữ: Hai triệu ba trăm hai mươi nghìn năm trăm đồng.	
Nội dung: Lãi vay tháng 1	
Giao dịch viên Teller	Kiểm soát Checker

- Căn cứ vào giấy báo có của ngân hàng (**Biểu số 2.13**), giấy báo nợ (**Biểu số 2.14**), kế toán ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.15**)

- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 515 (**Biểu số 2.16**), sổ cái TK 635 (**Biểu số 2.17**)

Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.15 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2017 (Nguồn: Phòng kế toán công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC).

Đơn vị: Công ty CP vận tải và TM TTC

Địa chỉ: tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê
Thánh Tông, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			NỢ	CÓ

04/01	GBN 01	04/01	Lãi vay ngân hàng OCB	635	2.320.500	
				112		2.320.500
		
25/03	GBC 15	25/03	Lãi tiền gửi T3 ngân hàng OCB	112	25.890	
				515		25.890
					
			Cộng phát sinh		593.819.521.853	593.819.521.853

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.16: Sổ cái 515 (Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC).

Đơn vị: Cty CP vận tải và TM TTC

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh Tông, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DNN

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

SHTK: 515

Đơn vị tính: Đồng

NT	Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT					Nợ	Có
...
25/03	GBC 15	25/03	Lãi tiền gửi T3 NH OCB			11211		25.890
25/04	GBC 16	25/04	Lãi tiền gửi T4 NH OCB			11211		20.768
25/05	GBC 17	25/05	Lãi tiền gửi T5 NH OCB			11211		23.089
...
			Cộng ps				440.046.805	440.046.805
			SDCK					

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.17: Sổ cái TK635 (Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC).

Đơn vị: Cty CP vận tải và TM TTC

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê
Thánh Tông, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DNN

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Chi phí hoạt động tài chính

SHTK: 635

Đơn vị tính: Đồng

NT	Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
NT	SH	NT					Nợ	Có
A	B	A	C	D	E	G	1	2
...
04/01	BN01	04/01	Lãi vay ngân hàng OCB			112	2.320.500	
		
04/01	BN02	04/01	Lãi vay dài hạn ngân hàng OCB			112	10.992.514	
...
			Cộng ps				3.694.574.540	3.694.574.540
			SDCK					

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.5. Kế toán thu nhập khác.

a. Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu
- Phiếu kế toán
- Biên bản bàn giao, thanh toán TSCĐ
- Các giấy tờ khác có liên quan

b. Tài khoản sử dụng

TK 711 – Thu nhập khác : Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

- ❖ **Ví dụ minh họa:** Ngày 01/11/2017, Công ty Bảo Việt Hải Phòng bồi thường tổn thất tàu An Thịnh Phú 08 sự cố tại Phú Quốc bằng chuyển khoản, số tiền 154.005.000 đồng, giấy báo có số 21.

Biểu số 2.18: Giấy Báo Có

NGÂN HÀNG PHƯƠNG ĐÔNG (OCB)	Ngày in/Printed date: 01/11/2017 Giao dịch viên/Teller: Maker Số giao dịch/Trans no: 21
GIẤY BÁO CÓ/CREDIT SLIP SỐ 21 Ngày/date: 01/11/2017	
ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/BENEFICIARY Tên tài khoản/Customer name: Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC Tài khoản/Account number: 0118100001403008	
Tổng số tiền bằng số/Amount: 154.005.000 VND	
ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/PAYMENT Tên tài khoản/ Customer name: Công ty Bảo Việt Hải Phòng Số tài khoản/Account number: Số tiền bằng chữ/Amount in words: Một trăm năm mươi bốn triệu không trăm linh năm nghìn đồng. Nội dung/Content: Công ty Bảo Việt Hải Phòng bồi thường tổn thất tàu An Thịnh Phú 08.	
Giao dịch viên Teller	Kiểm soát Checker

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.19: Trích sổ Nhật ký chung năm 2017

Đơn vị: Công ty CP vận tải và TM TTC

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh Tông, Q. Hải An, TP. Hải Phòng.

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK	Số phát sinh	
	SH	NT		ĐƯ	NỢ	CÓ

				...		
01/11	GBC21	01/11	Hạch toán bảo hiểm bồi thường tổn thất tàu An Thịnh Phú 08 sự cố tại Phú Quốc	112	154.005.000	
				711		154.005.000

31/12	KC12/0001	31/12	Kết chuyển Thu nhập khác năm 2017	711	154.005.000	
				911		154.005.000

			Cộng phát sinh		593.819.521.853	593.819.521.853

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.23) kế toán ghi vào sổ cái TK711 (biểu số 2.24) như sau|:

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.20: Trích Sổ Cái TK 711

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Thương mại DV Mega
Địa chỉ: Khu CN An Tràng – An lão - Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm: 2017

Tên tài khoản: Thu nhập khác

Số hiệu: 711

Đơn vị tính : Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SH TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
01/11	GBC21	01/11	Hạch toán tiền bảo hiểm bồi thường tổn thất tàu An Thịnh Phú 08 sự cố tại Phú Quốc	112		154.005.000
31/12	KC12/0001	31/12	Kết chuyển thu nhập khác năm 2017	911	154.005.000	
			Cộng SPS		154.005.000	154.005.000
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.6. Kế toán chi phí khác

a. Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán, ủy nhiệm chi...
- HĐ GTGT
- Chứng từ có liên quan

b. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 811 – Chi phí khác

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các nghiệp vụ riêng biệt với những hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- ❖ **Ví dụ minh họa:** Ngày 01/09/2017, Công ty thanh toán chi phí sửa chữa tàu An Thịnh Phú 08 cho công ty TNHH một thành viên CN tàu thủy Sài Gòn, số tiền 126.500.000 (chưa VAT 10%). Công ty thanh toán bằng chuyển khoản.

Biểu số 2.21: Hóa đơn GTGT số 0000038

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2: Giao cho người mua Ngày 01 tháng 09 năm 2017			Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/17P Số: 0000038		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY SÀI GÒN Mã số thuế: 0300442707 Địa chỉ: 10E Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TP. HCM Điện thoại: Số tài khoản: 1900090543335888					
Họ tên người mua hàng:..... Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI TTC Số tài khoản: 0118100001403008-Ngân hàng Phương Đông(OCB)-Chi nhánh Hải Phòng. Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh Tông, Q. Hải An, TP. Hải Phòng Hình thức thanh toán:CK...; Mã số thuế: 0200573470					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
01	Sửa chữa tàu An Thịnh Phú 08	Tàu	1		126.500.000
Cộng tiền hàng:					126.500.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		12.650.000	
Tổng cộng tiền thanh toán					139.150.000
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm ba mươi chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<small>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</small>					

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.22:

Ủy nhiệm chi Ngân hàng OCB

Ngân hàng Phương Đông

Ngày/Date: 01/09/2017

Transaction No: FT13755RC8HN

ỦY NHIỆM CHI (PAYMENT ORDER)

Đơn vị trả tiền(Payer)				
Tên tài khoản (Account name): CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI TTC		Số tiền bằng số Amount	139.150.000VND	
Số tài khoản (Account No): 011.810.000.140.3008		Số tiền bằng chữ (Amount in words): Một trăm ba mươi chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng.		
Tại OCB, chi nhánh (with OCB_Branch name): Hải Phòng				
Nội dung (details): Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC thanh toán tiền sửa chữa tàu An Thịnh Phú 08.		Phí ngân hàng Charge bank	Phí trong(Charge Included): Phí ngoài(Charge Excluded):	
Đơn vị hưởng(Payee)				
Tên tài khoản /Tên người nhận/(Account name/Receiver): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CN TÀU THỦY SÀI GÒN		Số tài khoản Account No	1900090543335888	
Số CMND/Hộ chiếu(ID Card/ PP No):..... Ngày cấp(Issued date):..... Nơi cấp(Issued place):.....				
Tại ngân hàng(with bank) :.....				
Đơn vị trả tiền Payer		Phần dành cho ngân hàng (For Bank use only) Mã giao dịch (Transaction no): FT13755RC8HN Ngày(Date): 01/09/2017		
Kế toán trưởng Chief accountant	Chủ tài khoản ký và đóng dấu A/C	Giao dịch viên Teller	Kiểm soát Supervisor	Giám đốc Manager

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.23: Trích sổ Nhật ký chung năm 2017

Đơn vị: Công ty CP vận tải và TM TTC

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh Tông, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

(Mẫu số S03a-DNN)

Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC)
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

NT	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			NỢ	CÓ

24/08	PK08/0021	24/08	Hạch toán chi phí cấp vật tư phục vụ sửa chữa tàu An Thịnh Phú 08 sự cố tại Phú Quốc	811	103.181.818	
				133	10.318.182	
				331		113.500.000

01/09	HDGTGT 0000038 UNC13755	01/09	Hạch toán chi phí sửa chữa tàu An Thịnh Phú 08 sự cố tại Phú Quốc	811	126.500.000	
				133	12.650.000	
				112		139.150.000

			Cộng phát sinh		593.819.521.853	593.819.521.853

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.23) kế toán tiến hành ghi sổ cái TK642 (biểu 2.24) như sau:

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.24: Trích Sổ cái 811 năm 2017

Đơn vị: Công ty CP vận tải và TM TTC

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh Tông, Q.Hải An, TP.Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DNN

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm: 2017

Tên tài khoản: Chi phí khác

Số hiệu: 811

Đơn vị tính: Đồng

NT	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
		
24/08	PK08/0021	24/08	Hạch toán chi phí cấp vật tư phục vụ sửa chữa tàu Tàu An Thịnh Phú 08 sự cố tại Phú Quốc	331	103.181.818	
01/09	HĐGTT 0000038 UNC13755	01/09	Hạch toán chi phí sửa chữa tàu An Thịnh Phú 08 sự cố tại Phú Quốc	112	126.500.000	
					
			Cộng số phát sinh		1.774.370.001	1.774.370.001
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC

a. Chứng từ kế toán sử dụng

- Phiếu kế toán

b. Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái các TK 911, TK 421, TK821.

❖ Trình tự hạch toán

Cuối kỳ, tập hợp số liệu từ Sổ cái của các tài khoản và sổ sách có liên quan, kế toán hạch toán các bút toán kết chuyển thông qua việc lập Phiếu kế toán và xác định kết quả kinh doanh.

Sau đó căn cứ vào các phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, chi phí thuế TNDN kế toán vào sổ Nhật ký chung rồi vào Sổ cái các tài khoản: TK 911, TK 821, TK 421. Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Biểu số 2.25 : Trích phiếu kế toán (Nguồn : Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC)

Đơn vị: Công ty CP vận tải và TM TTC

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh Tông, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – tự do – hạnh phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 15

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
	PKT15	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	73.448.405.292
			Cộng			73.448.405.292

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.26 : Trích phiếu kế toán (Nguồn : Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC)

Đơn vị : Công ty CP vận tải và TM TTC

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh

Độc lập – tự do – hạnh phúc

Tông,Q.Hải An,TP.Hải Phòng

-----***-----

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 16

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
	PKT16	31/12	Kết chuyển Doanh thu hoạt động tài chính	515	911	440.046.805
			Cộng			440.046.805

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.27 : Trích phiếu kế toán (Nguồn : Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC)

Đơn vị: Công ty CP vận tải và TM TTC

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh

Độc lập – tự do – hạnh phúc

Tông,Q.Hải An,TP.Hải Phòng

-----***-----

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 17

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
	PKT17	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	66.569.007.973
			Cộng			66.569.007.973

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.28 : Trích phiếu kế toán (Nguồn : Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC)

Đơn vị: Công ty CP vận tải và TM TTC
Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh Tông, Q.Hải An, TP.Hải Phòng

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – tự do – hạnh phúc
-----***-----

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 18

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
	PKT18	31/12	Kết chuyển Chi phí Quản lý Doanh nghiệp	911	642	1.844.051.669
			Cộng			1.844.051.669

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.29 : Trích phiếu kế toán(Nguồn : Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC)

Đơn vị: Công ty CP vận tải và TM TTC
Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh Tông, Q.Hải An, TP.Hải Phòng

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – tự do – hạnh phúc
-----***-----

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 19

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
	PKT19	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	3.694.574.540
			Cộng			3.694.574.540

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.30 : Trích phiếu kế toán(Nguồn : Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC)

Đơn vị: Công ty CP vận tải và TM TTC
Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh Tông,Q.Hải An,TP.Hải Phòng

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – tự do – hạnh phúc

-----***-----

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 20

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
	PKT20	31/12	Kết chuyển thu nhập khác	711	911	154.005.000
			Cộng			154.005.000

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.31 : Trích phiếu kế toán(Nguồn : Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC)

Đơn vị: Công ty CP vận tải và TM TTC
Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh Tông,Q.Hải An,TP.Hải Phòng

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – tự do – hạnh phúc

-----***-----

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 21

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
	PKT21	31/12	Kết chuyển chi phí khác	911	811	1.774.370.001
			Cộng			1.774.370.001

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.32 : Trích phiếu kế toán(Nguồn : Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC)

Đơn vị: Công ty CP vận tải và TM TTC

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh Tông,Q.Hải An,TP.Hải Phòng

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – tự do – hạnh phúc

-----***-----

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 22

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
	PKT22	31/12	Chi phí thuế TNDN	821	3334	24.090.583
			Cộng			24.090.583

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.33 : Trích phiếu kế toán(Nguồn : Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC)

Đơn vị: Công ty CP vận tải và TM TTC

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh Tông,Q.Hải An,TP.Hải Phòng

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – tự do – hạnh phúc

-----***-----

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 23

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
	PKT23	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	911	821	24.090.583
			Cộng			24.090.583

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.34 : Trích phiếu kế toán(Nguồn : Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC)

Đơn vị: Công ty CP vận tải và TM TTC
Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh Tông, Q.Hải An, TP.Hải Phòng

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – tự do – hạnh phúc
-----***-----

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 24

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
	PKT24	31/12	Kết chuyển lãi	911	421	96.362.331
			Cộng			96.362.331

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.35 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2017(Nguồn : Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC)

Đơn vị : Cty CP vận tải và TM TTC

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh Tông, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			NỢ	CÓ

31/12	PKT 15	31/12	Kết chuyển DTBH	511	73.448.405.292	
				911		73.448.405.292
31/12	PKT 16	31/12	Kết chuyển DT HĐTC	515	440.046.805	
				911		440.046.805
31/12	PKT 17	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	66.569.007.973	
				632		66.569.007.973
31/12	PKT 18	31/12	Kết chuyển CPQLDN	911	1.844.051.669	
				642		1.844.051.669
31/12	PKT19	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911	3.694.574.540	
				635		3.694.574.540
31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển thu nhập khác	711	154.005.000	
				911		154.005.000
31/12	PKT21	31/12	Kết chuyển chi phí khác	911	1.774.370.001	
				811		1.774.370.001
31/12	PKT 22	31/12	CP thuế TNDN	821	24.090.583	
				3334		24.090.583
31/12	PKT 23	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	911	24.090.583	
				821		24.090.583
31/12	PKT 24	31/12	Kết chuyển lãi	911	96.362.331	
				421		96.362.331
			Cộng phát sinh		593.819.521.853	593.819.521.853

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.36: Trích sổ cái 911 (Nguồn : Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC)

Đơn vị: Cty CP vận tải và TM TTC
Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh Tông, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DNN
(Ban hành theo TT số:
133/2016/TT- BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng
BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản: 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Năm 2017

Đơn vị tính : đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
31/12	PKT 15	31/12	Kết chuyển doanh thu thuần	511		73.448.405.292
31/12	PKT 16	31/12	Kết chuyển Doanh thu hoạt động tài chính	515		440.046.805
31/12	PKT 17	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	66.569.007.973	
31/12	PKT 18	31/12	Kết chuyển CPQLKD	642	1.844.051.669	
31/12	PKT 19	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	635	3.694.574.540	
31/12	PKT 20	31/12	Kết chuyển thu nhập khác	711		154.005.000
31/12	PKT 21	31/12	Kết chuyển chi phí khác	811	1.774.370.001	
31/12	PKT 23	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	821	24.090.583	
31/12	PKT 24	31/12	Kết chuyển lãi	421	96.362.331	
			Cộng phát sinh		74.042.457.097	74.042.457.097

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày...31..tháng...12..năm ..2017
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.37 : Sổ cái 821 (Nguồn : Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC)

Đơn vị: Cty CP.vận tải và TM TTC

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630
Lê Thánh Tông, Q.Hải An, TP.Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DNN

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Số hiệu: 821

Đơn vị tính: Đồng

NT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			
31/12	PKT22	31/12	Thuế TNDN phải nộp	3334	24.090.583	
31/12	PKT23	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911		24.090.583
			Cộng số phát sinh năm		24.090.583	24.090.583
			Số dư cuối năm			

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.38 : Sổ cái 421 (Nguồn : Phòng kế toán công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC)

Đơn vị: Cty CP vận tải và TM TTC

Mẫu số: S03b – DNN

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê
Thánh Tông, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

TRÍCH SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu: 421

Đơn vị tính: Đồng

NT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>SDDK</u>			<u>125.652.349</u>
32/12	PKT24	31/12	Kết chuyển lãi	911		96.362.331
			Cộng số phát sinh năm			96.362.331
			<u>SDCK</u>			<u>222.014.680</u>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày...31..tháng...12..năm ..2017

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	73.448.405.292	60.764.270.646
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		73.448.405.292	60.764.270.646
4. Giá vốn hàng bán	11		66.569.007.973	54.738.253.784
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		6.879.397.319	6.026.016.862
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		440.046.805	32.257.706
7. Chi phí tài chính	22		3.694.574.540	3.958.698.919
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	3.606.677.611
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		1.884.051.669	2.015.884.622
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		1.740.817.915	83.691.027
10. Thu nhập khác	31		154.005.000	0
11. Chi phí khác	32		1.774.370.001	46.049.372
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(1.620.365.001)	(46.049.372)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	IV.09	120.452.914	37.641.655
14. Chi phí thuế TNDN	51		24.090.583	8.281.164
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	60		96.362.331	29.360.491

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Lập, ngày 31 tháng 03 năm 2018
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI TTC

3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC.

3.1.1 Ưu điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC:

- *Về công tác quản lý:*
 - + Đội ngũ cán bộ công nhân năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.
 - +Bộ máy quản lý gọn nhẹ giúp công ty hoạt động dễ dàng , nhanh chóng.
- *Về công tác kế toán:*
 - +Mỗi kế toán được phân công, phụ trách một mảng riêng đảm bảo sự chuyên môn hóa nhưng vẫn phối hợp một cách chặt chẽ.
 - +Các kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu để đảm bảo tính chính xác đồng thời theo dõi kịp thời các hoạt động của Công ty.
- *Về hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách kế toán:*
 - +Công ty áp dụng theo hình thức nhật ký chung, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh, theo dõi theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.
 - +Phương pháp hạch toán hàng tồn kho là kê khai thường xuyên. Nó giúp cho việc quản lý và theo dõi quá trình nhập, xuất, tồn hàng hóa một cách dễ dàng.
- *Về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:*
 - +Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến doanh thu được cập nhật đều đặn hàng ngày, phù hợp với các điều kiện ghi nhận doanh thu.
 - +Các nghiệp vụ liên quan đến chi phí đều được ghi chép cẩn thận, kịp thời nhằm tránh tình trạng chi không, lãng phí ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.
 - +Về công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh đã phần nào đáp ứng được việc cung cấp thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh của công ty. Giúp ban lãnh đạo công ty đưa ra quyết định kinh doanh đúng đắn nhất.

3.1.2. Hạn chế trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC:

- Công ty vẫn chưa áp dụng chiết khấu thanh toán. Đây là khoản tiền doanh nghiệp bán giảm trừ cho người mua, do người mua thanh toán trước thời hạn trong hợp đồng. áp dụng mức chiết khấu thanh toán sẽ kích thích khách hàng thanh toán trước hạn, làm tăng khả năng thu hồi vốn của doanh nghiệp.

- Công ty vẫn chưa sử dụng phần mềm cho công tác kế toán: Ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ giúp cho công tác kế toán nhanh chóng và chính xác hơn. Tuy nhiên tại Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC mặc dù đã sử dụng máy tính để lưu trữ sổ sách, số liệu nhưng vẫn chỉ là thực hiện phần mềm thông thường như Word, Excel mà không sử dụng phần mềm kế toán như MISA, Gama, Fast Accounting,...

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.

Để quản lý tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, kế toán là một công cụ hữu hiệu trong nền kinh tế mang lại nhiều lợi nhuận và tiết kiệm chi phí nhất.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là những phần hành kế toán có ý nghĩa và vai trò hết sức quan trọng trong công tác kế toán tại mỗi công ty.

Mặt khác, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC chưa thực sự hoàn thiện, vẫn còn tồn tại nhiều thiếu sót khiến các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không phát huy được hiệu quả.

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.

Mục đích của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là kinh doanh có hiệu quả, tiết kiệm chi phí để đem lại lợi nhuận cao,

Yêu cầu đặt ra trong công tác hoàn thiện tổ chức kế toán tại công ty là kịp thời áp dụng các chuẩn mực kế toán mới nhất..., phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mình. Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra. Đảm bảo nguyên

tắc thống nhất về hệ thống chứng từ, tài khoản sổ sách kế toán và phương pháp hạch toán cũng như giữa các chỉ tiêu mà kế toán phản ánh.

Để hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh, doanh nghiệp cần tìm các biện pháp để khắc phục những hạn chế, thiếu sót đồng thời phát huy những ưu điểm đã đạt được trong công tác hạch toán.

3.4. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC

3.4.1. Kiến nghị 1: Áp dụng chính sách chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán

Chiết khấu thanh toán

Công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán sẽ giúp kích thích và thu hút khách hàng hơn.

Chính sách chiết khấu thanh toán tại công ty có thể thực hiện theo cách sau:

- Công ty có thể tham khảo chính sách chiết khấu thanh toán của doanh nghiệp cùng ngành.
- Chính sách chiết khấu thanh toán được xây dựng dựa theo chiến lược kinh doanh từng thời kỳ của doanh nghiệp.

Phương pháp hạch toán

Bên bán hàng hạch toán chiết khấu thanh toán vào tài khoản 635-Chi phí tài chính.

- ❖ **Ví dụ minh họa:** Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC vận chuyển hàng hóa cho Công ty TNHH vận tải biển Tân Việt Phúc với tổng giá thanh toán là 673.645.500 đồng. Công ty TNHH vận tải biển Tân Việt Phúc đã thanh toán bằng chuyển khoản. Do khách hàng thanh toán sớm nên được chiết khấu thanh toán 1%, và công ty TTC đã chi khoản chiết khấu thanh toán bằng chuyển khoản.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Ủy nhiệm chi Ngân hàng OCB

OCB

Ngày/Date: 12/10/2017

Ngân hàng Phương Đông

Transaction No: FT18277RC5HN

ỦY NHIỆM CHI (PAYMENT ORDER)

Đơn vị trả tiền(Payer)				
Tên tài khoản (Account name): CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI TTC		Số tiền bằng số Amount	6.736.455VND	
Số tài khoản (Account No): 011.810.000.140.3008		Số tiền bằng chữ (Amount in words): Sáu triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng.		
Tại OCB, chi nhánh (with OCB_Branch name):Hải Phòng				
Nội dung (details): Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC thanh toán tiền chiết khấu thanh toán cho Công ty TNHH vận tải biển Tân Việt Phúc.		Phí ngân hàng Charge bank	Phí trong(Charge Included): Phí ngoài(Charge Excluded):	
Đơn vị hưởng(Payee)				
Tên tài khoản /Tên người nhận/(Account name/Receiver): CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN TÂN VIỆT PHÚC		Số tài khoản Account No	20000 1485 100 2370	
Số CMND/Hộ chiếu(ID Card/ PP No):..... Ngày cấp(Issued date):.....Nơi cấp(Issued place):.....				
Tại ngân hàng(with bank) :.....				
Đơn vị trả tiền Payer		Phần dành cho ngân hàng (For Bank use only) Mã giao dịch (Transaction no): FT18277RC5HN Ngày(Date): 12/10/2017		
Kế toán trưởng Chief accountant	Chủ tài khoản ký và đóng dấu A/C	Giao dịch viên Teller	Kiểm soát Supervisor	Giám đốc Manager

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

3.4.2 Kiến nghị 2: Kiến nghị về theo dõi chi tiết doanh thu.

Tàu An Thịnh Phú 08

- ❖ **Ví dụ minh họa:** Ngày 22/09/2017, Vận chuyển gạo đóng bao tàu An Thịnh Phú 08 từ cảng Mỹ Thới, Việt Nam đi Sandakan, Malaysia, số tiền 1.748.906.250 đồng. Khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản.

HOÁ ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 3: Nội bộ
Ngày 22 tháng 09 năm 2017

Mẫu số: 01 GTKT3/001
Ký hiệu: AA/11P
Số: 0000166

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI TTC

Mã số thuế: 0200573470

Điện thoại: 0225.3765840

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh Tông, Q.Hải An, TP.Hải Phòng

Số tài khoản: 0118100001403008-Ngân hàng Phương Đông(OCB)-Chi nhánh Hải Phòng

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM HÙNG CƯỜNG

Mã số thuế:0312745343 Điện thoại:.....

Địa chỉ: B1-7, đường nội khu 1, Nam Viên, Phú Mỹ Hưng, p.Tân Phú, Q.7, TP HCM, Việt Nam

Hình thức thanh toán: CK.....; Số tài khoản:.....

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
	Cước vận chuyển gạo đóng bao tàu An Thịnh Phú 08 từ Cảng Mỹ Thới, Việt Nam đi Malaysia	Tấn	4100	426.562,5	1.748.906.250
Cộng tiền hàng:					1.748.906.250
Thuế suất GTGT: 0%			Tiền thuế GTGT:		0
Tổng cộng tiền thanh toán					1.748.906.250

Số tiền viết bằng chữ: **Một tỷ bảy trăm bốn mươi tám triệu chín trăm linh sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng.**

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

Giấy Báo Có

NGÂN HÀNG PHƯƠNG ĐÔNG
(OCB)

Ngày in/Printed date: 22/09/2017
Giao dịch viên/Teller: Maker
Số giao dịch/Trans no: 19

**GIẤY BÁO CÓ/CREDIT SLIP
SỐ 19**

Ngày/date: 22/09/2017

ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/BENEFICIARY

Tên tài khoản/Customer name: Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC
Tài khoản/Account number: 0118100001403008

Tổng số tiền bằng số/Amount:

1.748.906.250 VND

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/PAYMENT

Tên tài khoản/ Customer name: Công ty TNHH 1 thành viên DV TM thực phẩm Hùng Cường

Số tài khoản/Account number:

Số tiền bằng chữ/Amount in words: Một tỷ bảy trăm bốn mươi tám triệu chín trăm linh sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng.

Nội dung/Content: Công ty TNHH 1 thành viên DV TM thực phẩm Hùng Cường thanh toán tiền cước vận chuyển hàng hóa.

Giao dịch viên
Teller

Kiểm soát
Checker

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

SỔ CHI TIẾT TK 511 (TÀU AN THỊNH PHÚ 08)

Đơn vị: Công ty CP vận tải và TM TTC

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh

Tông, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

Mẫu số S19-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT TK 511

Năm 2017

Tên TK: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
(Tàu An Thịnh Phú 08)

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
		<u>SDĐK</u>					
	
GBC 04	14/ 01	Hạch toán doanh thu cước vận chuyển gạo từ Bangkok-Penang	112		1.571.427.000		1.707.356.793
	
GBC 19	22/ 09	Hạch toán doanh thu cước vận chuyển gạo đóng bao từ Mỹ Thới, Việt Nam-Sandakan, Malaysia	112		1.748.906.250		11.284.177.291
	
		Cộng SPS		22.482.801.760	22.482.801.760		
		<u>SDCK</u>					

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Kiến nghị về theo dõi chi tiết giá vốn.

Tàu An Thịnh Phú 08

- ❖ **Ví dụ minh họa:** Ngày 04/03/2017, Thanh toán tiền sơn tàu An Thịnh Phú 08 cho công ty cổ phần sơn dầu khí Việt Nam số tiền 14.249.040 đồng, (chưa VAT 10%). Công ty thanh toán bằng chuyển khoản.

HOÁ ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/003			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: PL/17P			
Liên 2: Giao cho khách hàng		Số: 0000250			
Ngày 04 tháng 03 năm 2017					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN DẦU KHÍ VIỆT NAM					
Mã số thuế: 0304610624					
Địa chỉ: Lầu 10 tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM					
Điện thoại: (8428) 22205319					
Số tài khoản: 0664377738952555					
Họ tên người mua hàng:.....					
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI TTC					
Số tài khoản: 0118100001403008-Ngân hàng Phương Đông(OCB)-Chi nhánh Hải Phòng					
Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh Tông, Q.Hải An, TP.Hải Phòng					
Hình thức thanh toán:CK.....; Mã số thuế: 0200573470					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
01	Sơn xanh M 256	Lít	120	87.364	10.483.680
02	Sơn chống rỉ M nâu đỏ	Lít	40	76.364	3.054.560
03	Dung môi M	Lít	20	35.540	710.800
Cộng tiền hàng:					14.249.040
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			1.424.904
Tổng cộng tiền thanh toán					15.673.944
Số tiền viết bằng chữ: Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<small>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</small>					

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Ủy nhiệm chi Ngân hàng OCB

OCB

Ngân hàng Phương Đông

Ngày/Date: 04/03/2017

Transaction No: FT14356RC3HN

ỦY NHIỆM CHI (PAYMENT ORDER)

Đơn vị trả tiền(Payer)				
Tên tài khoản (Account name): CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI TTC		Số tiền bằng số Amount	15.673.944	
Số tài khoản (Account No): 011.810.000.140.3008		Số tiền bằng chữ (Amount in words): Mười năm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng.		
Tại OCB, chi nhánh (with OCB_Branch name): Hải Phòng				
Nội dung (details): Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC thanh toán tiền mua sơn.		Phí ngân hàng Charge bank	Phí trong(Charge Included): Phí ngoài(Charge Excluded):	
Đơn vị hưởng(Payee)				
Tên tài khoản /Tên người nhận/(Account name/Receiver): CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN DẦU KHÍ VIỆT NAM		Số tài khoản Account No	066.437.773.895.2555	
Số CMND/Hộ chiếu(ID Card/ PP No):.....Ngày cấp(Issued date):.....Nơi cấp(Issued place):.....				
Tại ngân hàng(with bank) :.....				
Đơn vị trả tiền Payer		Phần dành cho ngân hàng (For Bank use only) Mã giao dịch (Transaction no): FT14356RC3HN Ngày(Date): 04/03/2017		
Kế toán trưởng Chief accountant	Chủ tài khoản ký và đóng dấu A/C	Giao dịch viên Teller	Kiểm soát Supervisor	Giám đốc Manager

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

SỔ CHI TIẾT TK 632 (TÀU AN THỊNH PHÚ 08)

Đơn vị: Công ty CP vận tải và TM TTC

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà TTC số 630 Lê Thánh

Tông, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

Mẫu số S19-DNN

(Ban hành theo Thông tư số

133/2016/TT-BTC ngày

26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT TK 632

Năm 2017

Tên TK: Giá vốn hàng bán

(Tàu An Thịnh Phú 08)

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
		<u>SDDK</u>					
	
HĐ GTGT 0000250 UNC14356	04/03	Kết chuyển chi phí sản xuất: sơn M (Sơn xanh M 256, Chống rỉ M nâu đỏ, Dung môi M)	154	15.673.944		3.287.065.069	
		
PC08/0001	01/08	Kết chuyển chi phí sản xuất: máy bơm	154	2.950.000		13.920.329.501	
		
		Cộng SPS		24.189.669.320	24.189.669.320		
		<u>SDCK</u>					

3.4.3 Kiến nghị 3: Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán.

- *Lý do kiến nghị:* Công ty CP vận tải và TM TTC vẫn đang sử dụng Word, Excel trong công tác kế toán nhưng nó vẫn chưa phải là phần mềm tối ưu nhất dẫn đến việc tìm kiếm, quản lý dữ liệu, thực hiện phân hành kế toán của Công ty rất mất nhiều thời gian và tốn nhiều nhân lực cho công việc của phòng kế toán.

- *Mục tiêu của giải pháp:* Tiết kiệm thời gian, giảm bớt khối lượng ghi chép và tính toán, tạo điều kiện cho việc thu nhập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán nhanh chóng, kịp thời.

- *Cách thức tiến hành giải pháp:* Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường. Việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán kế toán có những ưu điểm sau:

+ **Ít tốn thời gian:** Đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in.

+ **Chính xác:** Chương trình kế toán có độ chính xác khá cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sai sót doanh nghiệp có thể gặp phải có thể do nhập sai số liệu hoặc thông tin sai từ đầu.

+ **Dễ sử dụng:** Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng.

- **Lập báo cáo:** Một trong những điều tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kì theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. Bạn có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vòng vài giây, đây là một cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file excel hoặc word để sử dụng lập BCTC hàng năm. Đặc biệt các phần mềm kế toán cho phép lập các báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, tuần hoặc tháng.

+ **Công nợ:** Quản lý công nợ nếu thao tác thủ công và cảm tính, số liệu công nợ có thể bị nhầm lẫn, thậm chí dẫn đến hao hụt tài chính doanh nghiệp, lượng tiền chết tăng dần do nợ ứ đọng, doanh nghiệp loay hoay trong vấn đề thu hồi vốn. Lúc này, phần mềm sẽ là bộ não tinh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dõi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo dõi, báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm,... của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ của khách hàng này đến từ những đơn hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng excel khi người quản lý muốn in tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý. Hãy lập ra một danh sách tất cả các nhu cầu cần thiết của công ty và tìm kiếm phần mềm kế toán phù hợp và nó sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm rất nhiều thời gian.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, ACOUTING, MISA, ASOFT, ADSOFT... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp để hỗ trợ cho công tác kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng. Công ty CP vận tải và TM TTC nên sử dụng các phần mềm kế toán như sau:

- Phần mềm kế toán Misa
- Phần mềm kế toán Fast Accounting

.....

Phần mềm kế toán Misa: [http:// www.misa.com.vn/](http://www.misa.com.vn/)



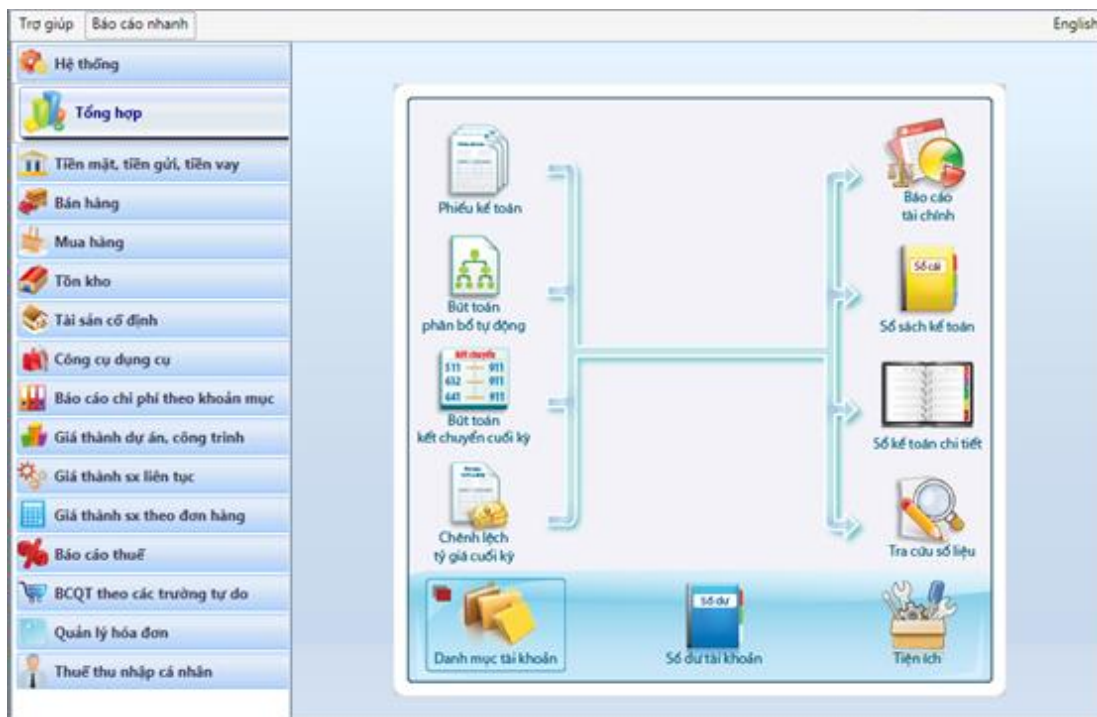
Chức năng:

MISA SNE.NET 2015 là phần mềm kế toán dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, TSCĐ, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân hàng, Tổng hợp.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

MISA SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực:
Thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất.

Phần mềm kế toán *Fast Accounting*: <http://www.fast.com.vn/>



Chức năng:

Fast Accounting có 1 phân hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều loại ngoại tệ. Luôn được cập nhật các thông tư về kế toán và thuế của Bộ tài chính và Tổng cục thuế, lên các báo cáo tài chính và sổ sách kế toán theo đúng quy định.

Fast Accounting tập trung vào nâng cao tốc độ xử lý khi thực hiện giao dịch, xử lý và tính toán cuối kỳ cũng như lên báo cáo giúp người sử dụng làm việc với tốc độ nhanh nhất.

Có nhiều tiện ích, tính năng thông minh giúp người sử dụng khai thác thông tin một cách hiệu quả phục vụ tốt công tác kế toán quản trị.

Hai phần mềm trên đều phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời là công cụ đắc lực trong công tác kế toán nói chung và công tác quản lý công nợ của doanh nghiệp nói riêng.

Để biết thêm thông tin về phần mềm, kế toán có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp và yêu cầu tư vấn.

Để có thể thuận lợi cho việc cài đặt phần mềm kế toán doanh nghiệp nên trong bị cho phòng kế toán đầy đủ máy tính có cấu hình phù hợp và có kết nối mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho kế toán viên tìm hiểu sử dụng phần mềm mà công ty sẽ sử dụng.

3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC.

3.5.1. Về phía Nhà nước

- Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp để khuyến khích doanh nghiệp hoàn thiện và phát triển tổ chức kế toán.

- Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng có tính bắt buộc cao, tính pháp quy chặt chẽ.

3.5.2. Về phía doanh nghiệp

+Ban lãnh đạo công ty phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công tác kế toán. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ kế toán phải là người có trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp.

+Công ty phải có khả năng tài chính và phải đầu tư trang thiết bị, máy móc, khoa học công nghệ phục vụ công tác kế toán.

+Tổ chức công tác kế toán tài chính phải tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp.

+Phân công trách nhiệm giữa các cán bộ nhân viên kế toán một cách hợp lý, đồng thời xác định mối quan hệ giữa các kế toán cùng phân hành và giữa các phân hành với nhau trong việc sử dụng chứng từ, hoàn chuyển chứng từ cung cấp số liệu và đối chiếu kiểm tra.

KẾT LUẬN

Kế toán tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vị trí hết sức quan trọng trong công tác kế toán của doanh nghiệp. Việc xác định đúng doanh thu và chi phí tạo điều kiện thuận lợi cho nhà quản trị đưa ra những quyết định đúng đắn, chính xác và kịp thời trong việc quản lý, điều hành và phát triển công ty.

Bài viết đã đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh và công tác kế toán chung tại công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC như :

- Áp dụng chính sách chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán
- Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán.

Với sự cố gắng của bản thân cùng với sự giúp đỡ hướng dẫn tận tình của Ths. Đồng Thị Nga và của ban lãnh đạo, các phòng ban trong công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC em đã hoàn thành đề tài này. Tuy vậy do hiểu biết về kế toán của em còn hạn chế nên em không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Vì vậy em rất mong có sự đóng góp và giúp đỡ của các thầy, cô giáo cùng cán bộ phòng kế toán của công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng em xin trân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của cô giáo Đồng Thị Nga và của ban lãnh đạo, các phòng ban trong công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này !

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải phòng, ngày tháng năm 2018

Sinh viên thực tập

Vũ Ngọc Mai

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC (năm 2017), sổ sách kế toán công ty.
4. Tài liệu tham khảo khác tại thư viện.